



# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn Đề Trong Tháng

## Nước Mỹ của Bill Clinton

Việc Bill Clinton đánh bại George Bush để trở thành vị tổng thống thứ 42 của Hoa Kỳ mặc dầu phù hợp với tất cả những cuộc thăm dò dư luận trước đó cũng vẫn làm nhiều người ngạc nhiên. Sự kiện to lớn đến độ dù không bất ngờ nó vẫn khó hiểu.

George Bush đã đánh bại Saddam Hussein, bắt sống Noriega, bắt buộc Do Thái và Ả Rập chấp nhận hòa đàm. Ông cũng được coi là người đã đánh ngã khối cộng sản, chấm dứt chiến tranh lạnh và mở ra một kỷ nguyên mới, một trật tự thế giới mới dựa trên hòa bình và hợp tác.

Khả năng và kinh nghiệm của George Bush cũng rất dồi dào. Ông Bush có tất cả mọi yếu tố để đắc cử, nhất là ông lại là tổng thống đương nhiệm, nhưng ông đã thua một đối thủ mà cách đây một năm ít ai biết tới.

Đĩ nhiên có những lý do cụ thể và khách quan giải thích sự thất bại của George Bush. Về mặt thành tích, những thành công của ông Bush xét cho cùng đều hời hợt. Sự sụp đổ của khối cộng sản thực ra chỉ trùng hợp với lúc ông làm tổng thống chứ không phải do ông mà có. Nó đến từ chính nội bộ các chế độ cộng sản, nhất là từ Liên Xô, và Bush đã không làm gì để giúp sự chuyển hóa của các nước này diễn ra trong những điều kiện tốt đẹp. Với sức mạnh ghê gớm của Hoa Kỳ, bắt một tên côn đồ địa phương như Noriega có gì là khó. Chiến thắng Vùng Vịnh là chiến thắng của các kỹ thuật tối tân chứ không phải của Bush. Hơn nữa Saddam Hussein vẫn còn đó và tiếp tục lộng hành.

Ông Bush cũng thiếu sự thu hút. Ngôn ngữ của ông rất qui ước và nghèo nàn. Ông không tìm được những câu nói có thể làm rung động trái tim của người Mỹ và trong suốt bốn năm cũng không đưa ra được một viễn ảnh nào cho thế giới. Trật tự thế giới mới vẫn còn là một ý niệm chưa có nội dung. Nguồn gốc trưởng giả cũng như căn bản giáo dục theo khuôn mẫu WASP (da trắng, anglo-saxon và tin lành) của ông cũng không khiến ông chiếm được cảm tình của đại chúng Hoa Kỳ. Sau cùng, bản năng chính trị của ông quá kém và dẫn ông tới những sai lầm lớn trong việc chọn lựa cộng sự viên. Phần lớn các phụ tá của ông đều không có gì xuất sắc. Riêng phó tổng thống Dan Quayle thì thực quá tồi.

Tất cả những thiếu sót đó đã được bộ tham mưu của Bill Clinton khai thác triệt để. Bill Clinton tuy trẻ nhưng lại có giác quan chính trị bén nhạy hơn nhiều so với Bush. Clinton cũng không phải là tay mơ mà là một chính trị gia chuyên nghiệp và đầy kinh nghiệm. Có thể nói suốt cuộc đời thanh xuân Clinton đã sống với giấc mơ trở thành tổng thống Mỹ, đã tính toán, đã chuẩn bị, đã nhìn thấy cơ hội và đã nắm được cơ hội.

Nhận xét chung của nhiều người là Bush đã thất bại vì quá chú trọng đến các vấn đề quốc tế và bỏ lơ những vấn đề nội bộ Mỹ. Sự thực trái hẳn nếu ta nhìn vấn đề một cách sát hơn. Bush đã chẳng mấy quan tâm đến các vấn đề quốc tế, ông đã chỉ nghĩ đến quyền lợi của nước Mỹ. Bush đã nhìn như một người bàng quan những thay đổi tại Liên Xô và Đông Âu. Đã khoanh tay để mặc

### Trong số này

1. *Vấn đề trong tháng*
3. Lời kêu gọi từ nhà tù của Đoàn Viết Hoạt
4. *Chính trị quốc tế:*  
Những cuộc gặp gỡ ngoại giao tại ... **Huỳnh Hùng**
5. *Diễn đàn dân chủ đa nguyên:*  
Diễn hện **Bùi Tín**
8. Không thể đồng hóa lý luận cách mạng... **Tôn Thất Thiện**
10. Từ cộng sản đến cộng sản **Nguyễn Hữu Chung**
11. Con Người và Thượng Đế **Nguyễn Hữu Liêm**
12. *Mạn đàm:*  
Sách có chữ rằng **Trần Thanh Hiệp**
14. Dân chủ và đồ võ **Lê Sơn**
14. Nhân một lá thư **Phạm Ngọc Lân**
15. Góp ý chung quanh bài "Trụ được hay không trụ được"...  
**Đặng Văn Châu**  
**Nguyễn Văn Huy**
17. Hợp thân hữu Thông Luận
18. Vụ án Diễn Đàn Tự Do còn hoãn đến bao giờ?
19. *Thời sự - Tin tức*
23. *Độc giả viết*
24. *Sổ tay:*  
Tướng Staff và 323 chiếc xe Mazda **Phù Du**

quân đội Serbia bắn giết, tàn sát tại các nước Nam Tư cũ. Ông đã không có một hành động nào, mà cũng không có một lời tuyên bố nào về những thảm kịch ghê gớm tại các nước Châu Phi: Somalia, Sudan, Ethiopia, Liberia. Đối với cuộc tàn sát tại Thiên An Môn, thái độ của chính quyền Bush phải nói thẳng là một sự đào nhiệm bỉ ổi về nhân quyền. Đối với Việt Nam, người ta chưa hề thấy chính quyền Bush bày tỏ một quan tâm nào về tự do, dân chủ, nhân quyền. Chỉ thấy ông Bush và chính quyền của ông quan tâm đến một vấn đề nội bộ của nước Mỹ là tìm kiếm những người Mỹ mất tích trong chiến tranh. Khi Bush đi Tokyo, mục đích chính của ông là để Nhật mua thêm phụ tùng xe hơi của Mỹ. Động cơ khiến Bush phản ứng mạnh tại Iraq cũng là những giếng dầu chứ không phải những giá trị tự do, dân chủ, nhân đạo.

Thật oan cho Bush. Kinh tế Mỹ tuy suy thoái thực nhưng sự suy thoái không phải chỉ xảy ra riêng tại Mỹ, mà trên khắp thế giới. Trái lại trong cuộc trì trệ diễn ra từ ba năm nay, Mỹ có lẽ là quốc gia ít bị thương tổn nhất. Mỹ đã đi vào khủng hoảng sau các nước khác và đang có hy vọng ra khỏi trì trệ trước các nước khác. Trên nhiều khía cạnh sức khỏe kinh tế của Mỹ còn có phần gia tăng. Cán cân mậu dịch dù vẫn còn thâm thủng nhưng đã bớt thâm thủng so với bốn năm về trước. Mức nợ vẫn gia tăng, nhưng đà gia tăng đã giảm đi. Hiệu năng của bộ máy kinh tế Mỹ đã được các chuyên gia đồng loạt đánh giá là có tiến bộ. Khả năng cạnh tranh của hàng hóa Mỹ cũng đã tiến bộ rõ rệt. Nhưng người Mỹ không cần biết đến chiều sâu, và cũng không cần quan tâm đến phần còn lại của thế giới. Họ chỉ thấy đời sống của họ sa sút và họ sa thải tổng thống.

Cuộc bầu cử ngày 3-11-1992 đã nói lên một cách rõ rệt bản chất của xã hội Hoa Kỳ với tất cả những phi lý của nó. Người Mỹ muốn phát triển kinh tế và đã bầu cho ứng cử viên của đảng Dân Chủ, một đảng chủ trương chi phí xã hội nhiều hơn và cho về vườn một vị tổng thống tận tình nâng đỡ các xí nghiệp.

Cuộc bầu cử này là một dịp để chúng ta nhìn thấy Hoa Kỳ không phải là một quốc gia như những quốc gia khác. Nó là một nước mới thành lập với những sắc dân khác nhau đến lập nghiệp tại Mỹ với những mơ ước riêng tư. Họ chỉ giống nhau ở chỗ tất cả đều muốn làm giàu bằng mọi phương tiện. Giấc mơ Hoa Kỳ là giấc mơ trở thành triệu phú. Nước Mỹ là một cái chợ hơn là một quốc gia. Người ta đến đó để làm giàu. Lòng yêu nước của người Mỹ có thể hào nhoáng trong những giai đoạn thịnh vượng, nhưng trong chiều sâu nó thiếu hẳn nội dung tinh cảm. Trong một quốc gia như thế, người lãnh đạo luôn luôn phải đương đầu với hai thực tại rất mâu thuẫn. Một là các chính sách liên đới xã hội khó được chấp nhận với hậu quả là các chính sách an sinh xã hội, nâng đỡ người nghèo, trợ cấp thất nghiệp rất kém khiến cho những dấu hiệu của nghèo khổ xuất hiện rất nhanh chóng khi hoạt động kinh tế gặp khó khăn. Hai là dân chúng lại rất nhạy cảm trước những dấu hiệu sa sút ấy và dễ phản ứng một cách nóng nảy bằng cách đổi thay chính quyền. Trong thế kỷ này hai vị tổng thống - một cộng hòa (Hoover) và một dân chủ (Carter) - đã mất

chức vì những cuộc khủng hoảng kinh tế không do lỗi của họ. Tinh thần quốc gia của người Mỹ chủ yếu dựa trên sự tự hào được làm công dân của nước mạnh nhất và giàu nhất thế giới. Nền tảng của Hoa Kỳ sẽ không còn chắc chắn khi nó không còn là quốc gia giàu có nhất. Nước Mỹ sắp phải đối diện với sự thiếu bản sắc quốc gia của nó.

Việc đắc cử của Clinton sẽ có ảnh hưởng nào trên thế giới? Câu hỏi này nhiều người đặt ra. Nó cần một câu trả lời giản dị: chẳng bao nhiêu. Người ta sẽ không thể chờ đợi những thay đổi lớn khi một vị tổng thống tuyên bố chỉ quan tâm trước hết đến nội bộ của Mỹ như Clinton lên thay một vị tổng thống cho tới nay - trên thực tế - vẫn chỉ quan tâm đến quyền lợi của Mỹ như George Bush.

Điều đáng chú ý là khuynh hướng triệt thoái và co cụm đang diễn ra và sẽ tiếp tục diễn ra dù với bất cứ một tổng thống Mỹ nào. Hậu quả quan trọng nhất là thế giới cần tìm ra một trật tự tài chính mới. Cho tới nay, và trong một thời gian khá dài nữa, đồng đô-la Mỹ vẫn là đồng tiền chuẩn của thế giới. Nhưng muốn đồng đô-la làm nhiệm vụ đồng tiền quốc tế thì điều kiện bắt buộc là số lượng đô-la Mỹ phải dồi dào ngoài nước Mỹ. Như thế có nghĩa là kinh tế thế giới sẽ chỉ lành mạnh nếu cán cân chi phí của Mỹ thâm thủng để khối lượng đô-la bên ngoài nước Mỹ tiếp tục gia tăng. Chỉ có hai giải pháp. Một là thế giới tiếp tục đòi hỏi sự thâm thủng đó, và Hoa Kỳ tiếp tục vay nợ. Hai là phải tìm ra một đồng tiền quốc tế thực sự. Giải pháp thứ nhất đang bị cả Mỹ lẫn thế giới từ chối trong khi giải pháp thứ hai chưa tìm ra.

Sự triệt thoái của Hoa Kỳ sau chiến tranh lạnh cũng có nghĩa là thời đại của những can thiệp từ bên ngoài đã chấm dứt, và các dân tộc không may mắc phải những chế độ bạo ngược sẽ phải trông cậy trước hết vào sự phấn đấu của chính mình để lợi dụng trào lưu dân chủ hóa đang thành mẫu số chung của cả loài người.

Đối với Việt Nam, chúng ta không có gì quan trọng để trông đợi ở cuộc bầu cử vừa qua tại Hoa Kỳ. Nhưng việc đắc cử của Clinton cũng có một số tác dụng có lợi. Đảng Dân Chủ đầu sao cũng ràng buộc chặt chẽ hơn với các giá trị tự do, dân chủ, nhân quyền hơn là đảng Cộng Hòa. Cuộc đấu tranh dân chủ của người Việt Nam sẽ được một hậu thuẫn *tinh thần* lớn hơn. Mặt khác nước Mỹ vẫn là cửa kính của thế giới. Việc một khuôn mặt trẻ và một ê-kíp trẻ tiến ra sân khấu thế giới sẽ lộ bịch hóa những tập đoàn lãnh đạo già nua như tại Việt Nam. Nó cũng sẽ nhắc nhở đối lập Việt Nam hải ngoại rằng chính họ cũng cần trẻ trung hóa, vì nói chung đa số các khuôn mặt đối lập nổi vẫn là những nhân sự chính trị của giai đoạn trước 1975.

Đảng Dân Chủ lên cầm quyền tại Mỹ cũng là một tin vui cho cộng đồng người Việt tại Mỹ. Việc tiếp nhận và giúp đỡ với những người tị nạn mới tới chắc chắn sẽ dễ dàng hơn. Người Việt Nam chống cộng trong nước cũng như ngoài nước sẽ khám phá ra rằng các đảng cánh hữu không nhất thiết là đồng minh tự nhiên của họ. Đây cũng là một sự khai thông tâm lý đáng kể.

**Thông Luận**

# Lời kêu gọi từ nhà tù

## gửi những nhà lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam

Tình hình thế giới đã hoàn toàn thay đổi. Đối kháng Tư bản - Cộng sản không còn nữa. Một trật tự thế giới mới đang xuất hiện, trật tự của hòa bình và hợp tác giữa các dân tộc, trong từng khu vực cũng như trên toàn thế giới. Tình hình và xu thế mới đang mở ra cho đất nước chúng ta một cơ may chưa từng có. Nhưng chúng ta chỉ có thể vận dụng được cơ may này nếu hội nhập được vào các cộng đồng quốc tế. Điều này đòi hỏi nhân quan chính trị mới thay thế những quan niệm đã lỗi thời, nhất là quan niệm đấu tranh ý thức hệ và chủ trương độc tài đảng trị, để nhanh chóng mở ra một xã hội tự do, dân chủ và đa nguyên chân chính trong cả chính trị lẫn văn hóa và kinh tế. Chỉ có tự do dân chủ chân chính, chúng ta mới xây dựng một chính quyền thực sự do dân, của dân và vì dân. Chỉ có tự do dân chủ toàn diện, chúng ta mới khôi phục được tiềm năng của dân chúng, khơi dậy được sức sống của xã hội và mở rộng được cánh cửa cho hợp tác quốc tế để phát triển đất nước.

Nhưng tiếc thay vẫn chưa có những thay đổi cơ bản trong đường hướng biến đổi và thực tế hiện nay. Nhân danh quan điểm chính trị, quý vị vẫn đặt ưu tiên hàng đầu vào việc củng cố chính quyền, bảo vệ độc quyền chính trị. Sự tồn tại của Đảng Cộng Sản được đặt trên vận mệnh của đất nước và phúc lợi của toàn dân. Đường lối đó chưa phù hợp với tình hình và xu thế mới, chưa đáp ứng được khát vọng của nhân dân, chưa thể cải thiện được tình hình chính trị. Ổn định chính trị chỉ thực sự bền vững khi ổn định được lòng người. Nhưng đất nước vẫn nghèo nàn lạc hậu, đời sống nhân dân vẫn vô cùng cơ cực, xã hội vẫn chưa có tự do dân chủ. Tình thế đó đang làm cho lòng dân phần nộ và ly tán, tạo điều kiện thuận lợi cho xung đột đảng tranh, gây nguy cơ phân hóa xã hội và khuyến khích những thế lực ngoại bang âm mưu xâm phạm chủ quyền dân tộc. Tình hình đất nước và thế giới hiện nay đòi hỏi những hành động quyết liệt và cấp bách.

Quý vị đang trực tiếp chịu trách nhiệm trước tình hình khó khăn và bế tắc hiện nay của đất nước. Tôi khẩn thiết kêu gọi quý vị hãy đặt quyền lợi dân tộc lên trên quyền lợi đảng phái, thay đổi cương lĩnh đối nội và đối ngoại hiện nay, chủ động chấm dứt chiến tranh ý thức hệ Quốc - Cộng, xúc tiến đối thoại và đoàn kết dân tộc chân thật, sâu rộng giữa tất cả những người Việt Nam yêu nước trong và ngoài Đảng Cộng Sản, trong và ngoài nước. Và để tạo một bầu không khí chính trị xã hội thuận lợi cho đối thoại và đoàn kết dân tộc đó, tôi trân trọng đề nghị quý vị hãy đưa ra những quyết định cách mạng đích thực sau đây:

- 1- Trả tự do cho những người đang bị giam giữ vì lý do chính trị.
- 2- Thực thi những quyền tự do chính trị, tự do ngôn luận và báo chí, và tự do tôn giáo.
- 3- Tổ chức những cuộc bầu cử thực sự tự do và công bằng trong đó mọi người đều được tự do ứng cử không phân biệt khuynh hướng chính trị.

Chỉ có những quyết định cách mạng đích thực như thế mới đưa đất nước ta thoát khỏi tình hình bế tắc hiện nay và hội nhập vào cộng đồng quốc tế. Chỉ có những quyết định cách mạng đích thực như thế mới có khả năng mở ra một trang sử mới cho dân tộc, kết hợp các thành phần yêu nước và động viên được toàn dân để cùng xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh và tiến bộ.

Cầu xin anh linh tổ tiên dân tộc soi sáng cho quý vị.

Làm tại trại giam số 4 Phan Đăng Lưu  
ngày 1 tháng 11 năm 1992  
**Đoàn Viết Hoạt**

*LTS. Tài liệu này không cần một bình luận nào, có chăng là để xác nhận sự đích thực của nó. Người ta nghĩ ngay đến thái độ dửng dưng của Đoàn Viết Hoạt. Những ai đã từng biết các nhà tù cộng sản đều hiểu rằng gởi ra ngoài một tài liệu như thế này là một hành động chắc chắn sẽ đem lại cho tác giả của nó nhiều phiền phức. Nhưng sự dửng dưng của Đoàn Viết Hoạt không cần chứng minh nữa. Điều đáng nói là lòng yêu nước quảng đại của tác giả. Mặc dầu chịu đựng 14 năm đầy đọa vô lý, Đoàn Viết Hoạt vẫn tha thiết với lý tưởng của anh: xây dựng một nước Việt Nam có chỗ đứng và tiếng nói cho tất cả mọi người, kể cả những người đã đời xử dã man với anh.*

*Giữa lúc trộm cướp, tham nhũng, buôn lậu đang tàn phá cơ thể Việt Nam và các thế lực ngoại bang đang đe dọa chủ quyền dân tộc và ngay cả sự toàn vẹn của lãnh thổ, các nhà lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam sẽ rất sai lầm nếu họ không tiếp nhận một cách trang trọng thông điệp này.*

Thông Luận

## Những cuộc gặp gỡ ngoại giao tại Đông Bắc Châu Á

Những cuộc gặp gỡ ngoại giao tại vùng biển Nhật Bản trong những tháng gần đây có tầm quan trọng lịch sử, quân sự và kinh tế, sẽ có ảnh hưởng vô cùng rộng lớn cho vùng này nói riêng và cả Thái Bình Dương nói chung trong những năm đầu kỷ nguyên hai ngàn.

Cuộc thăm viếng chính thức Trung Quốc từ 23 đến 28-10-1992 của Nhật hoàng Akihito là một biến cố đầu tiên trong lịch sử bang giao Trung - Nhật.

Khi đặt chân lên đất Trung Quốc, Nhật hoàng đã bày tỏ "mối buồn sâu xa" vì những tang thương chết chóc do quân đội Phù Tang gây ra trong đệ nhị thế chiến, trong khi đó quốc trưởng Trung Quốc cho rằng những gì đã xảy ra chỉ là kỷ niệm, nên dùng đề hướng dẫn tương lai. Cuộc viếng thăm chỉ gây ra hai biến cố. 2.000 dân Trung Hoa biểu tình trước tòa lãnh sự Nhật tại Hồng Kông không ép được Nhật hoàng phải xin lỗi nhân dân Trung Quốc. Ngoài ra, khi đến thăm Thượng Hải, cuộc ngự du trên đại lộ Nam Kinh đã bị bãi bỏ vào giờ chót. Đại lộ này là nơi đã xảy ra cuộc tàn sát khoảng từ một trăm ngàn đến hai trăm ngàn dân Trung Hoa khi quân đội Nhật đánh chiếm thành phố này.

Những hận thù của hai nước không phải chỉ bắt nguồn từ đệ nhị thế chiến. Hai nước đã có những nợ máu từ cuộc chiến tranh Trung Nhật vào năm 1894. Sự tái lập bang giao giữa hai nước được thiết lập vào năm 1972 và sự ký kết một hiệp ước hòa bình vào năm 1978 đã mai táng chính thức những hận thù, đổ máu mà Nhật Bản đã để lại trên đất Trung Hoa trong hai cuộc chiến tranh.

Tiếp theo, những cuộc gặp gỡ này có mục đích quân sự là cô lập Bắc Hàn, một nước độc tài cộng sản chính thống nhất còn sót lại trên thế giới. Với khả năng chế tạo được bom nguyên tử, Kim Il Sung có thể thành một Saddam Hussein tại Châu Á. Đó là mối lo hàng đầu của Nam Hàn, Nhật Bản và ngay cả nước Nga.

Ngày 23-8-1992, ngoại trưởng Nam Hàn, ông Lee Sang Ok, đã đi Bắc Kinh sửa soạn cuộc tái lập bang giao giữa hai nước, 39 năm sau hiệp ước đình chiến Bàn Môn Điếm và hai năm sau cuộc thiết lập bang giao giữa Nga và Nam Hàn. Trao đổi thương mại giữa Nam Hàn và Trung Quốc ước tính vào khoảng 5,8 tỷ USD, gấp đôi đối với Đài Loan. Cuộc thiết lập bang giao này, ngoài những quyền lợi kinh tế và tài chính song phương, đem lại một thắng lợi chính trị cho cả hai bên. Đài Loan mất đi sự thừa nhận ngoại giao độc nhất cuối cùng của một nước Châu Á là Nam Hàn và Bắc Hàn mất đi cái nạng Trung Quốc cần thiết trong tình trạng cô lập co cụm hiện nay.

Trong cuộc viếng thăm Nam Hàn, ngày 19-11-1992, tổng thống Yeltsin cho rằng, đối với nước Nga, Châu Á và vùng Thái

Bình Dương có một tầm quan trọng không kém gì Châu Âu hoặc Hoa Kỳ. Ngoài ra, Nga sẵn sàng cung cấp mọi bí mật quân sự và tham gia vào mọi tổ chức đa quốc có nhiệm vụ bảo đảm ổn định của vùng này và tránh mọi tranh chấp quân sự. Trong một cuộc nói chuyện với tổng thống Nam Hàn, Yeltsin có cho biết là Nga đang giảm viện trợ quân sự cho Bắc Hàn và đặc biệt đang xét lại điều khoản trong hiệp ước ký kết vào năm 1961 giữa cựu Liên Xô và Bắc Hàn, quy định sự can thiệp một cách tự động, nếu một trong hai nước bị gây hấn.

Cuối cùng, các cuộc gặp gỡ này có mục tiêu biến vùng biển Nhật Bản thành một vùng kinh tế thịnh vượng tương tự tổ chức Cộng Đồng Kinh Tế Châu Âu.

Trước hết, sự ổn định tại Trung Quốc là điều Nhật Bản mong muốn, bởi vì một Trung Quốc loạn lạc sẽ là nguyên nhân của bất ổn trong vùng và sẽ đem đến cho Nhật Bản những "boat people" người Hoa với một mức độ khủng khiếp vì hai lý do: dân số rất cao tại Trung Quốc và sự gần gũi của hai nước.

Vấn đề lớn mà Nhật gặp phải là nạn gia tăng dân số và tình trạng thiếu thốn nhiên liệu. Trung Quốc với tài nguyên thiên nhiên to lớn và một thị trường quan trọng sẽ giúp giải quyết một phần nào những vấn đề nan giải này. Vì những lý do trên, Nhật Bản là trạng sư bình vực cho Trung Quốc mạnh mẽ nhất trên thế giới sau vụ Thiên An Môn. Trước thế chiến thứ hai, thương mại với Trung Quốc chiếm khoảng 40% tổng số ngoại thương Nhật Bản, sau thế chiến thứ hai con số này chỉ còn khoảng 4%. Năm 1991, cuộc trao đổi thương mại giữa hai nước khoảng 22,8 tỷ USD, năm nay lên đến 25 tỷ. Sau Hoa Kỳ và Úc Đại Lợi, Trung Quốc là nước đứng hàng thứ ba về mặt cung cấp thực phẩm cho Nhật Bản. Nhật Bản chiếm 51% trên tổng số trợ giúp của thế giới cho Trung Quốc. Theo Yoshito Suzuki, cố vấn của viện nghiên cứu Nomura, Trung Quốc sẽ là bạn hàng thương mại đứng hàng đầu của Nhật Bản vào năm 2000.

Về phía Nam Hàn, tổng thống Roh Tae Woo, ngày 8-11-1992, đã thăm viếng Kyoto trong vài giờ để nói chuyện với thủ tướng Nhật, ông Kiichi Miyazawa. Tuy rằng đã có nhiều cuộc thăm viếng chính thức giữa các nhà lãnh đạo hai nước từ khi bang giao được thiết lập vào năm 1965, đây là lần đầu tiên có cuộc gặp gỡ thượng đỉnh không chính thức. Hai nước có tham vọng thắt chặt những cuộc nói chuyện song phương và mong muốn đóng vai trò của hai nước Pháp và Đức của Cộng Đồng Kinh Tế Châu Âu trong bối cảnh "trật tự mới" tại vùng Đông Bắc Châu Á. Hai nước đều đồng ý phải giúp đỡ Trung Quốc để được cộng đồng thế giới thừa nhận như một thành viên toàn phần.

Sự liên kết giữa Trung Quốc, có tài nguyên thiên nhiên phong phú và dân số đông nhất thế giới, với dân tộc "vô sĩ đạo" Nhật, chủ nhân ông những kỹ thuật tân tiến và tư bản kéch xù, với sự đóng góp của con rồng Nam Hàn, sẽ trở thành một khối có khả năng khuynh đảo rất khủng khiếp. Nếu thành công, liên minh này sẽ có thể làm bá chủ Thái Bình Dương, nếu không muốn nói là toàn cầu.

**Huỳnh Hùng**

# Điểm hẹn

Bùi Tín

**Thế kẹt của Hà Nội trong vụ xử giáo sư Đoàn Viết Hoạt. Những việc lẽ ra phải làm từ 1986 và 1991. Những cửa ải họ không đủ gan để vượt qua. Một ông trùm "cải tạo" và một ông tướng nung chân lính.**

**Lời nhắn khuyết điểm "thành khẩn" của ngài tổng bí thư.**

**Tội của họ: làm đất nước lữ hẹn với Dân Chủ, Nhân Quyền và Phát Triển.**

Vụ án giáo sư Đoàn Viết Hoạt và Nhóm Diễn Đàn Tự Do đang được dư luận trong nước và thế giới quan tâm. Chính quyền Việt Nam đã nhiều lần chuẩn bị đưa ra xét xử, nhưng cứ lần lữa, hoãn đi hoãn lại.

Họ bị kẹt. Họ lúng túng. Họ không có lý. Theo luật tố tụng hình sự của Việt Nam, chính quyền đã tự mình vi phạm pháp luật, bắt giam một công dân hai lần, hơn 15 năm mà không hề đưa ra xét xử.

## Chuyện trong nhà?

Gần đây, những người lãnh đạo chính quyền và viên chức của họ thường viện lý do: đây là *chuyện nội bộ* đất nước, "thuộc chủ quyền quốc gia chúng tôi, không ai có quyền can thiệp". Họ nói liều. Ai chẳng muốn biết: những nước tham gia Liên Hiệp Quốc, từng ký bản Tuyên Ngôn về Nhân Quyền, đều bị ràng buộc trong trách nhiệm thi hành đối với nhân dân nước mình cũng như nhân dân các nước khác, trước dư luận toàn thế giới.

Trong thế giới ngày nay, các dân tộc đã xích lại rất gần nhau. Toàn thế giới cùng chung những mối lo toan: xã hội ổn định; hòa bình trên quả đất, từng khu vực, trong từng nước; môi trường chung được bảo vệ; nạn sida, nạn khủng bố bị ngăn chặn; quan hệ hợp tác phát triển... Quả đất càng ngày càng là *một*, một thể thống nhất, chung vui, chung buồn, chung những nỗi lo toan. Nay nổi lên một mối lo chung: mọi công dân ở bất cứ nước nào được sống tự do và tự nhiên, không bị chèn ép, bị bắt bớ giam cầm một cách vô lý, độc đoán, oan uổng.

Kỹ thuật thông tin đạt đến độ phát triển rộng và nhạy. Không ai có thể bưng bít được thông tin. Các hàng rào ngăn chặn thông tin sụp đổ tan hoang. Một sự kiện trong một nước được truyền đi khắp nơi, hầu như tức thời: qua thư từ, đài phát thanh, đài truyền hình, điện thoại, điện tín, fax... với đầy đủ chi tiết chuẩn xác nhất.

Tất cả những điều trên tạo nên *công luận* của thế giới; nó là một sức mạnh mà không một nước nào, một chính quyền nào, một người cầm quyền nào có thể coi thường, khinh thị, không thèm đếm xỉa đến, sẽ là liều lĩnh có tính chất *tự sát* về chính trị.

Sự lên án, và cả sự trừng phạt của công luận thế giới là đáng kể, đáng nể, đáng sợ, cho cả những người xưa nay vốn liều lĩnh, cao ngạo, bất chấp. Họ quen liều nhưng không còn có thể liều mãi được.

Hơn nữa, ở Việt Nam khi cửa đã mở, dù chỉ mở hé cũng không thể giữ mãi độ "hé" vài gang, mà sẽ buộc phải hé thêm, hé thêm ra mãi, thì cái lý là "chuyện trong nhà" sao mà lạc lõng, khập khiễng và vô duyên đến vậy! Chỉ là gian mới chuyên lo che che, dấu dấu.

## Lẽ ra phải từ 1986, hoặc 1991!

Sự vi phạm nhân quyền của chính quyền ở Việt Nam là rất nhiều, rất nặng nề. Điều này chính quyền chỉ lo che giấu, nhưng mọi người trong nước đều biết khá rõ. Khi bắt đầu đổi mới, hồi đầu 1986, rất nhiều người hy vọng là đổi mới thật, nên đã viết đơn gửi chủ tịch Hội Đồng Nhà Nước, chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng, tổng bí thư đảng cộng sản, Viện Kiểm Sát Tối Cao, Tòa Án Tối Cao, Ban Tổ Chức Trung Ương Đảng, Bộ Công An cũng như các cấp tỉnh, huyện, yêu cầu xét lại bản án của mình, yêu cầu minh oan. Có lần ông viện trưởng Viện Kiểm Sát Tối Cao, đến làm việc với báo Nhân Dân, cho biết: đơn khiếu nại của nhân dân chông chất từ bàn lên đến trần, mà không hề được giải quyết. Các cơ quan chỉ còn biết chuyển cho nhau, đẩy quả bóng sang người khác! Chuyện cũ 30 năm cũng có, cho đến chuyện mới nhất. Có người gửi đơn đến báo Nhân Dân, ghi rõ ngoài phong bì tên, địa chỉ người viết đơn, còn ghi thêm: đơn gửi lần thứ 85, hoặc lần thứ 121, v.v... Có người sao bằng viết tay gửi một lá đơn đến 12 nơi, hoặc 17 nơi, cho các tòa, quan lớn, quan bé, cho các báo và đài... Tôi cầm lên xem ở văn phòng báo Nhân Dân mà ái ngại, xót xa cho người gửi. Hai cô ở văn thư báo Nhân Dân cũng động lòng thương cảm. Còn các vị có trách nhiệm thì... đứng đưng. Họ chai lì một cách đáng sợ!

Hồi 1986, khi chuẩn bị đại hội 6, rồi 1991 khi chuẩn bị đại hội 7, có một số người nêu ý kiến phải thành lập riêng một bộ phận giúp lãnh đạo xem lại hồ sơ của nhiều vụ án giả, án oan, những

vụ gọi là "xét lại"... để kết luận lại từng trường hợp một cách công minh. Có vậy mới đoạn tuyệt với một quá khứ đầy sai lầm, đáng bao biện, lấn át chính quyền và tòa án, đảng tự coi là pháp luật; có vậy mới làm cho lòng dân yên; có vậy mới có thể khôi phục được lòng tin, mới thật lòng đi vào *đổi mới*. Riêng trong quân đội, Cục Bảo Vệ Quân Đội, Viện Kiểm Sát Quân Sự, Tòa Án Quân Sự... cũng phạm biết bao vụ, gây oan cho một số vị tướng lĩnh, sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ... trong các vụ án chính trị và văn nghệ. Lẽ ra họ phải xem lại và giải quyết, kết luận lại, minh oan nếu cần, thì họ lại im đi cả, che lấp bằng im lặng, bằng một bóng đen đáng sợ... Không ít cán bộ, sĩ quan, cấp ủy viên, đảng viên... đã chết trong tù, trong trại cải tạo, nơi quản thúc mà mắt không nhắm nổi; vợ con, bè bạn, người thân bị trừng phạt vì tội "liên quan", bị bạc đãi, phân biệt đối xử, hành hạ về tinh thần và thể xác hàng mấy chục năm, thật là oan ức kêu trời không thấu!

Chính do ù lì như thế, trơ như thế mà cách làm cũ vẫn hầu như nguyên, việc đàn áp người ngay, trả thù người có công tâm, bạc đãi người có chính kiến khác vẫn cứ xảy ra ở mọi cấp. Việc bắt giam nhà văn nữ Dương Thu Hương, xử án mà không cho quyền trình bày lại, cãi lại (bác sĩ Nguyễn Đan Quế), quản thúc độc đoán linh mục Chân Tín, ông Nguyễn Ngọc Lan và một số lãnh đạo Phật giáo... vẫn cứ ngang nhiên xảy ra, như là một quốc sách, y như trước. Đó chỉ là những vụ nổi cộm mà mọi người biết, còn biết bao vụ án khác mà người bị bắt và xử oan là những công dân "phó thường dân", cán bộ cấp thấp, nông dân, lao động, người về hưu và người thuộc chính quyền cũ bị bạc đãi, trả thù...

Những người lãnh đạo cộng sản nói rất hay: nào là công bằng xã hội, sống theo luật pháp, bình đẳng, có dũng khí nhận sai lầm khi mắc phải, thành tâm sửa sai... nhưng trong vấn đề tôn trọng quyền công dân, phải nói thật ra là họ *phạm tội rất lớn, trong thời gian rất lâu dài*, mà chưa hề mảy may ăn năn, hối hận. Họ vi phạm có hệ thống luật pháp do chính họ đề ra. Họ chà đạp biết bao công dân lương thiện, xâm phạm danh dự, nhân cách, thân thể, tài sản của vô vàn công dân, mà nay vẫn ngang nhiên dấn thân tiếp vào tội lỗi, bắt công. Nợ đầm đìa chưa trả, nay chước thêm nợ lớn!

Họ đã bỏ qua hai dịp để thực hiện *đổi mới*, đoạn tuyệt với sai lầm chông chất, khi tiến hành đại hội 6 và đại hội 7; họ bỏ ngoài tai những lời khuyên răn khẩn thiết, thách thức quyền công dân đồng đảo và thách thức dư luận toàn thế giới.

Họ đang phải trả giá. Và họ bắt nhân dân cùng trả giá một cách vô lý và khắc nghiệt. Họ bị cô lập, lại bắt đất nước cùng bị cô lập! Những nụ cười của những kẻ trong guồng máy chính quyền đi tán tỉnh, mời mọc đầu tư, vay tiền các nước và cơ quan quốc tế trở nên méo xệch khi bị chất vấn về nhân quyền trong nước. Ta hãy xem rồi họ sẽ chống trả dư luận về vụ xử giáo sư Đoàn Viết Hoạt ra sao. Sau họ là chân tướng!

### Những cửa ải không thể trốn tránh

Trong một xã hội lành mạnh, người công dân cần biết "*xin lỗi*" người khác khi phạm lỗi, dù chỉ là đụng nhẹ, làm cản trở tự do của

người khác. Lại phải biết tự *xấu hổ* nếu không xin lỗi kịp thời.

Những người ưỡn ngực tự tăng bốc là "lương tâm và trí tuệ của thời đại", trong vấn đề nhân quyền, đã mất hẳn phản xạ "*xin lỗi*" và "*xấu hổ*".

Trong nội bộ đảng cộng sản, không ít người đã bị kết án oan. Có người từng là trung ương ủy viên, là thượng tướng, thiếu tướng, là bí thư tỉnh ủy, là đại tá, bộ trưởng và thứ trưởng... cho đến vô vàn cán bộ các cấp, đảng viên thường. Nỗi oan ức của họ và gia đình cứ lớn dần với thời gian, nỗi uất hận không hề được giải tỏa.

Những người không phải là đảng viên bị oan ức còn nhiều hơn gấp bội. Chỉ riêng việc bắt cả trăm ngàn người thuộc chính quyền, quân đội và các đảng phái chính trị cũ ở miền Nam đi cải tạo lâu dài tới hơn chục năm, thực tế là bị tù đầy tràn lan không xét xử, những người lãnh đạo cộng sản vẫn không hề nhận sai lầm, còn ngang nhiên nói lấy được: đó là chính sách nhân đạo! Sự thật là sự thật. Hướng gì sự thật liên quan đến hàng trăm ngàn con người và gia đình. Nỗi thống khổ, tù nhục, đầy đọa thể xác và tinh thần họ kể sao cho hết!

Nói hàng triệu lần hai chữ "*đổi mới*", mà không nhận chính sách "*cải tạo*" nói trên là sai lầm, là tội lỗi, là quá đáng và tàn ác, và có lời nhận tội lỗi công khai, thì những người lãnh đạo đảng cộng sản không bao giờ có thể hòa nhập vào dân tộc. Họ tự tách riêng khỏi cộng đồng dân tộc nhân ái và bao dung, thương yêu và đùm bọc nhau theo truyền thống lâu bền. Lại một *cửa ải* mà những người lãnh đạo cộng sản không đủ trí tuệ, lương tâm và dũng khí để vượt qua.

Có những cửa ải nghiêm khắc khác nữa. Sau "*đổi mới*", đảng cộng sản hồ hào bà con có tài sản mạnh dạn bỏ vốn ra làm ăn, để đất nước có những nhà tư sản dân tộc mới, những Bạch Thái Bưởi mới, những Ngô Tử Hạ mới, những Nguyễn Sơn Hà mới... Họ mời mọc để đất nước sẽ mau có cả một lớp nhà kinh doanh tài ba. Có nghĩa là họ chủ trương về mặt chính sách trở về với hồi trước tháng 8-1945, khi mà trong xã hội *quyền sở hữu tư nhân và quyền tự do kinh doanh* được công nhận và bảo vệ. Lùi lại 47 năm! Ai đã tàn phá sức sản xuất xã hội trong suốt 47 năm ấy, do áp dụng những chủ trương, những qui luật "*thiên lệch*" về cách mạng vô sản, về cách mạng xã hội chủ nghĩa: tập thể hóa sản xuất, lấy xây dựng công nghiệp nặng làm trung tâm? Đã bao giờ đảng cộng sản nhìn lại cho rõ và công nhận những sai lầm đã qua ấy một cách sâu sắc và sòng phẳng? Do không đoạn tuyệt nổi với quá khứ sai lầm, cho nên "*hiến pháp gọi là mới*" vẫn coi khu vực quốc doanh là then chốt trong nền kinh tế quốc dân, và quyền sở hữu tư nhân về ruộng đất vẫn bị bác bỏ, quyền tự do kinh doanh trên thực tế vẫn không được bảo vệ. Cửa ải này không vượt qua thì *điểm hẹn với phát triển* sẽ bị lỡ tàu mãi mãi!

Về *đổi ngoại*, nhiều người am hiểu tình hình mong chờ những người lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam công nhận rằng họ đã từng phạm những sai lầm lớn làm hại cho đất nước và nhân dân, để dứt khoát một lần với quá khứ tai hại, đi vào *đổi mới* một cách dứt khoát, nhẹ nhàng. Như chủ trương xây dựng *tình hữu nghị đặc*



biệt (!), mối liên minh đặc biệt (!) giữa ba nước Đông Dương (trong đó Việt Nam với dân số đông gấp hơn 20 lần nước Lào và khoảng 10 lần nước Cambốt tất nhiên đóng vai anh cả!), từ đó đã đưa quân đội vào Cambốt trong suốt hơn 10 năm (1979-1989). Việc đánh bại bọn Khmer đỏ tàn bạo xong, họ có thể chuyển giao tình hình Cambốt cho Liên Hiệp Quốc chăm lo, như nhiều người đề nghị hồi ấy. Nhưng họ đã tự mình dấn vào thế sa lầy, bị lên án, tẩy chay ở khắp nơi, trên các diễn đàn quốc tế, bị trừng phạt cho đến tận bây giờ. Biết bao chiến sĩ con em nhân dân, phần lớn là nông dân Nam bộ, đã bỏ mình và không ít bị thương nặng - thường là cụt chân do mìn, trong cuộc chiến phi lý này. Trong quan hệ với phía người Cambốt, không ít cán bộ, sĩ quan, chuyên gia Việt Nam phạm sai lầm bao biện, đàn áp, trả thù, thải loại một cách độc đoán. Đến nay, chưa hề có một lời công nhận sai lầm và không một lời xin lỗi. Xin lỗi nhân dân ta cũng như xin lỗi phía Cambốt về những oan ức, bất công, đau khổ họ đã gây nên. Lại một cửa ải mà những người lãnh đạo đảng không có được lương tâm, trí tuệ và dũng khí để vượt qua, giải quyết sòng phẳng và minh bạch những tồn đọng của quá khứ để nhìn thẳng đến tương lai.

Kể ra, đòi hỏi họ những điều trên chỉ là những đòi hỏi tối thiểu, vì chính họ từng ra rả phân truyền về tinh thần *tự phê bình*, về *lòng thành khẩn* với nhân dân, "phải luôn rửa mặt cho sạch sẽ"; nhưng những đòi hỏi ấy quả là quá sức của họ, bởi lẽ ai cũng biết ngài tổng bí thư của đảng vốn là "*người hùng*" của *sự nghiệp cải tạo*, là cánh tay cừ khôi giáng mạnh nhất nhằm tiêu diệt giai cấp tư sản hồi sau 1954 ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định... cũng như hồi 1976 đến 1978 ở miền Nam, mà trên thực tế là tận diệt sức sản xuất công nông nghiệp, làm điều đúng đời sống toàn xã hội, kể cả người lao động. Và ngài chủ tịch nước mới được bầu lại là người đóng vai trò chủ yếu trong 10 năm liền ở Cambốt, liên quan trực tiếp đến hơn 50 ngàn sanh mạng trẻ tuổi của đất nước bị chết oan uổng nơi đất khách, đến hơn 200 ngàn chiến sĩ bị thương, số khá lớn bị mất chân, theo câu thơ: *nhất tướng công thành, vạn cốt khô*... Đến bao giờ các vị mới có thể thực sự nhận ra sai lầm và tội lỗi theo đúng tinh thần *tự phê bình* trung thực, chứ không phải nhận khuyết điểm kiểu tài tử, như ngài tổng bí thư đã làm ngày 24-5-1992 vừa qua tại phường Phạm Đình Hồ quận Hai Bà Trưng Hà Nội, do báo Quân Đội Nhân Dân số ra ngày 25-5 tường thuật, trích nguyên văn: "Tại cuộc họp cử tri tổ dân phố 43 giới thiệu đồng chí Đỗ Mười là ứng cử viên đại biểu quốc hội khóa 9, những người dự cuộc họp thực sự xúc động khi đồng chí tổng bí thư kiểm điểm bản thân *ít dự những buổi sinh hoạt của tổ dân phố và hứa sẽ sửa chữa khuyết điểm này*". Xin nhớ bài tường thuật đăng trang một, dưới tên tờ báo, nơi trang trọng nhất, chứ không phải ở mục vui cười, hài hước! Thật là buồn cho tờ báo!

Đổi mới bị kẹt cứng, chính là vì đảng cộng sản không có đủ bản lĩnh trí tuệ và tình cảm nhìn thẳng, nhìn rõ những sai lầm chủ yếu của mình để đoạ tuyệt với quá khứ sai lầm ấy, dấn thân vào con đường *mới* của trí tuệ và trách nhiệm. Chữ "mới" lúc ấy họa chăng mới có ý nghĩa.

## Bối mốt và vô trách nhiệm ư?

Khi đọc bài báo này, những vị chuyên lo về ý thức hệ và an ninh ở Hà Nội sẽ lu loa rằng người viết chuyện bối mốt những điều nhỏ nhặt một cách vô trách nhiệm, với tinh thần phá hoại mà không có ý thức xây dựng!

Họ hãy dừng cảm mồi nhân dân, công luận làm trọng tài. Người viết bài này đã nhiều lần góp ý từ trong nước, nhưng bị chụp mũ và lên án; buộc phải thực hiện nói thật, nói thẳng, nói hết (do chính họ đề xướng) từ nước ngoài. Người viết chỉ có công tâm và tâm huyết, đòi dân chủ thứ thiệt và công bằng xã hội.

Đây là những chuyện không nhỏ nhặt, mà là cực kỳ hệ trọng. Từ tôn trọng nhân quyền, tôn trọng quyền công dân, xem lại hàng ngàn vụ án oan, đến công nhận quyền sở hữu tư nhân, quyền kinh doanh tự do theo pháp luật, tôn trọng chủ quyền các nước láng giềng trên cơ sở bình đẳng... đều là *những vấn đề then chốt* trong chính sách đối nội và đối ngoại. Đổi mới thật thì phải kết luận sòng phẳng minh bạch về quá khứ để có chủ trương đúng cho hiện tại và tương lai. Họ phải qua những cửa ải đánh giá đường lối, chính sách của nửa thế kỷ qua một cách ngay thật, rõ ràng. Né tránh là chông thêm tội.

Ở Liên Xô, vụ án của Stalin chủ trương giết hại hơn 50 ngàn sĩ quan Balan ở khu rừng Katyn trước khi bùng nổ chiến tranh thế giới lần thứ hai, cách đây hơn 50 năm, đấu rất kỹ đã được đưa ra ánh sáng. Vụ đưa quân đội Liên Xô vào Afghanistan hồi 1979 cũng đã được kết luận là sai lầm tội lỗi. Nhìn thẳng vào sự thật, nhận rõ tội lỗi để đổi mới là như thế. Lòng dân tuy xúc động mạnh, nhưng sẽ yên lòng. Ổn định thật sự sẽ đến. Chính sách an dân là thế. Sự hối hận, ngay thẳng sẽ được xã hội và lịch sử qui trọng.

Cứ loanh quanh, vòng vo, trốn tránh trách nhiệm, đi hoài theo những vết xe cũ dưới chiêu bài đổi mới, những người lãnh đạo đảng cộng sản đang làm cho đất nước thân yêu và bất hạnh của chúng ta lờ lờ tẩu một lần nữa; điểm hẹn của đất nước với Phát Triển, với Dân Chủ, với Ổn Định lại có nguy cơ bị chậm trễ một cách tai hại và oan uổng, thậm chí có nguy cơ bị xóa bỏ, để cho đất nước lâm vào khủng hoảng triền miên, hỗn loạn kéo dài trong lạc hậu và lạc lõng, trong tham nhũng và buôn lậu, trong bất công và độc đoán.

Nhân dân Việt Nam vĩ đại, các kè sĩ Việt Nam tinh anh và bất khuất, tuổi trẻ Việt Nam khôi ngô và tuấn tú đang đáp lại thách thức ngang ngược của những người lãnh đạo đảng cộng sản vô trách nhiệm, và từ đó tìm thấy lối ra cho đất nước; để điểm hẹn của Việt Nam với Dân Chủ và Nhân Quyền, với Ổn Định và Phát triển thành sự thật hiển nhiên, trong niềm vui hòa nhập của cả thế giới hiện đại.

Bùi Tín

Paris, ngày 4-12-1992

Một sự lẫn lộn lớn của Đại Hội VII cần được điều chỉnh:

## Không thể đồng hóa lý luận cách mạng với lý luận khoa học được

Tôn Thất Thiện

Sau mười năm thất bại ê chề, đặc biệt là trong lãnh vực kinh tế, là lãnh vực quan trọng nhất đối với dân chúng hiện nay, đảng cộng sản Việt Nam đã đưa ra chính sách "đổi mới tư duy" với khẩu hiệu "nhìn thẳng sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật" nhân dịp Đại Hội VI vào tháng 12-1986.

Mới nhìn qua người ta có thể tưởng rằng đây là một sự thay đổi đường lối quan trọng, có thể nói là căn bản và đáng hoan nghênh của chính đảng cộng sản Việt Nam, vì nó thể hiện một sự giác ngộ của nhóm lãnh đạo của đảng đó. Nhưng thật ra, nó chỉ là một ví dụ nữa, nếu cần ví dụ, của sự lệ thuộc về tư tưởng của đảng cộng sản Việt Nam đối với đảng cộng sản Liên Xô, và thủ đoạn kiểu lê-ni-nít: đổi hình thức nhưng vẫn giữ nguyên nội dung.

Nguyễn Văn Linh gọi "đổi mới tư duy" là "xu thế tất yếu của thời đại", nhưng đồng thời lại nói thêm rằng xu thế đó "được thể hiện nổi bật trong những tư tưởng lớn của Đại Hội lần thứ 17 của đảng cộng sản Liên Xô". Trong một dịp khác (bài đăng trong Tạp Chí Cộng Sản nhân dịp kỷ niệm 70 năm thành lập Liên Xô), Linh lại nói rõ hơn: đảng cộng sản Việt Nam nêu cao tinh thần đổi mới "được sự cổ vũ to lớn" của Đại Hội 17 của đảng cộng sản Liên Xô và "cuộc cải tổ ở Liên Xô" và "kinh nghiệm của đảng cộng sản Liên Xô cho thấy, muốn đổi mới tư duy và đổi mới xã hội, trước hết phải đổi mới tư duy lý luận".

Trong dịp Đại Hội VI nói trên, báo cáo chính trị của Bộ Chính Trị nhấn mạnh rằng Đại Hội 17 của đảng cộng sản Liên Xô "mở ra một giai đoạn mới có tính cách bước ngoặt, giai đoạn phát triển năng động trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội", và đảng cộng sản Việt Nam "ủng hộ hoàn toàn" cương lĩnh của đảng cộng sản Liên Xô "coi đó là mẫu mực của sự vận dụng sáng tạo thuyết mác-xít lê-ni-nít".

Rõ ràng rằng "đổi mới tư duy" chỉ là con đẻ của perestroika của Gorbachev, và "đường lối mới" này đã được Gorbachev thông báo cho Lê Duẩn nhân dịp ông này viếng Moskva tháng 5-1986, Trường Chinh vào mùa thu cùng năm (sau khi Lê Duẩn mất), và Nguyễn Văn Linh vào tháng 5-1987.

Tuy nhiên, khẩu hiệu "nhìn thẳng sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật" nếu áp dụng thành thực và nghiêm chỉnh có thể mở một con đường thoát cho xứ sở và ngay cả cho đảng cộng sản Việt Nam. Nhưng, buồn thay, thực tại đã không như thế.

Ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam đã hiểu perestroika mà Gorbachev chủ trương như là một thủ đoạn kiểu lê-ni-nít nhằm củng cố và tăng gia thế lực của cộng sản trong cuộc đấu tranh "ai thắng ai", chớ không phải là một quyết định chuyển hướng thật sự sang con đường dân chủ và kinh tế thị trường, đồng thời chấm dứt chiến tranh lạnh và sự đối đầu giữa các quốc gia tư bản chủ

nghĩa và các quốc gia xã hội chủ nghĩa để tạo dựng một thế giới hoàn toàn mới. Thế giới này dùng cơ chế dân chủ để thực hiện tự do, dùng cơ chế thị trường để phát triển kinh tế, lấy hòa hợp và hợp tác giữa mọi quốc gia, mọi thành phần xã hội làm tiêu chuẩn đối xử với nhau.

Buồn thay cho dân tộc Việt Nam! Quan điểm trên đây không phải là quan điểm của ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam hiện tại. Vì vậy, những biện pháp "cởi mở" của họ trong một số lãnh vực chỉ có tính cách hình thức. Tính cách này rất rõ ràng trong sự kêu gọi trí thức vào công cuộc "đổi mới" nhân dịp Đại Hội VII (trước, trong và sau đại hội).

Trước đại hội, ban lãnh đạo đảng đã kêu gọi trí thức phát biểu ý kiến về bản dự thảo cương lĩnh do Bộ Chính Trị soạn thảo. Và tổng thư ký đảng, Đỗ Mười, đã mời chừng 200 trí thức đến để nghe những lời đường mật của ông ta. Một số trí thức trong và ngoài đảng đã nhân dịp này đưa ra một số quan điểm đối chọi với đường lối đảng chủ trương, kể cả từ bỏ chủ nghĩa xã hội, và ngay cả giải tán đảng cộng sản Việt Nam. Nhưng rồi chẳng đi đến đâu: đảng vẫn đi đường của đảng, và xong một thời hào hứng, trí thức có tư tưởng táo bạo, có liêm sỉ, lại ngậm tăm.

Đường lối của đảng về sự đóng góp của trí thức Việt Nam, trong và ngoài đảng, đã được Đại Hội VII ấn định dứt khoát, và được lãnh đạo cao cấp của đảng giải thích rất rõ ràng. Báo cáo chính trị nói như sau về khoa học xã hội:

*"Hoạt động khoa học và công nghệ phải bảo đảm cơ sở khoa học cho các quyết định quan trọng của các cơ quan lãnh đạo. [...] Khoa học xã hội phải góp phần xứng đáng trong việc đổi mới tư duy, xây dựng luận cứ khoa học cho con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, xây dựng lập trường, quan điểm, ý thức và nhân cách đúng đắn, khắc phục những tư tưởng sai lầm. Trong những năm tới, nhiệm vụ chủ yếu của các ngành khoa học xã hội là vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của nước ta và tiếp thu có chọn lọc những thành tựu khoa học của thế giới, nghiên cứu những vấn đề cơ sở lý luận để hoàn thiện và triển khai cương lĩnh, chiến lược ổn định và phát triển kinh tế xã hội và những vấn đề khác của Đại Hội VII [...]"* (Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 7, Hà Nội, nhà xuất bản Sự Thật, 1992, tr. 79-80).

Tạp Chí Cộng Sản, cơ quan tư tưởng chính thức của đảng cộng sản Việt Nam, trong số 6-1992, nói rõ thêm rằng "lý luận của đảng là lý luận cách mạng", và lý luận ấy "lấy chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng" và phải "đưa sự lãnh đạo của đảng ngang tầm nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới".

Theo quan niệm của lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam, khoa



học xã hội, và những nhà khoa học xã hội: 1/ phải là công cụ của lãnh đạo đảng, đương nhiên và tiên quyết chấp nhận đường lối họ vạch ra là đúng, và đề cao sự lãnh đạo đảng như là một cái gì tuyệt đối; 2/ phải đương nhiên và tiên quyết chấp nhận chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh là phải, là hay, là tốt.

Cũng trong tờ Tạp Chí Cộng Sản nêu trên, nhân dịp giải thích nghị quyết số 01 của đảng "về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay", Nguyễn Đức Bình, ủy viên Bộ Chính Trị, đã trình bày quan niệm của đảng về khoa học xã hội rất rõ ràng và chi tiết, khiến không ai có thể hiểu lầm về đường lối của đảng trong lãnh vực này.

Nguyễn Đức Bình đã phàn nàn rằng cán bộ lý luận của đảng "đông nhưng không mạnh", và một số không ít "thiếu hoài bão lớn, thiếu say sưa và thiếu nỗ lực trí tuệ". Về trước tác thì "rất ít công trình có trọng lượng khoa học lớn", rất ít công trình "dài hơi, nghiên cứu vấn đề đến nơi đến chốn".

Đảng quy lỗi cho trí thức, nhưng lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam không thấy, hay không có khả năng thấy rằng, với quan niệm hiện nay của họ về tinh thần khoa học, không thể nào có kết quả nào khác được.

Nguyễn Đức Bình nhấn mạnh rằng "cái lý luận, công tác lý luận mà chúng ta đang làm ở đây, là lý luận cách mạng, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội". Lý luận này là lý luận kiểu mác-xít, và trong "lý luận mác-xít không có sự đối lập giữa khoa học với chính trị, giữa khoa học với tính đảng". Quan điểm đòi giải phóng khoa học khỏi chính trị là "hoàn toàn không có cơ sở", vì khoa học mác-xít là "khoa học đấu tranh cách mạng". Ông ta nhấn mạnh đảng cần đến lý luận khoa học làm cơ sở cho đường lối chính trị "cũng như lý luận chỉ thực sự khoa học với định hướng chính trị đúng đắn của đảng" (!), và nếu khoa học "đi lệch hướng chính trị của đảng" thì không còn là khoa học chân chính nữa (!).

Cuối cùng, ông Bình đề cập đến vấn đề dân chủ. Ông ta công nhận rằng khoa học cần bầu không khí dân chủ, tự do tư tưởng, "và chỉ có môi trường ấy, nhà khoa học mới dám có suy nghĩ độc lập và đi tìm tới khám phá của mình". Lý luận khoa học không thể phát triển nếu tư tưởng không được giải phóng. Và "đối với khoa học chỉ có một quyền uy tối thượng - đó là chân lý khoa học". Nhưng, sau khi đưa ra quan điểm trên, ông Bình thêm ngay rằng: đối với hoạt động lý luận "dân chủ không được tách rời tính đảng". Trong nghiên cứu, thảo luận, cần dân chủ và tự do tối đa, nhưng "nhất thiết phải trên cơ sở mục tiêu, con đường đảng và nhân dân đã lựa chọn" (!).

Đảng cộng sản Việt Nam là một tổ chức chính trị. Như mọi tổ chức chính trị, nó phải có cơ sở lý luận của nó. Đảng tự nhận là một đảng cách mạng. Cơ sở lý luận của nó tất nhiên là cơ sở cách mạng. Điều đó không ai phủ nhận. Nhưng lý luận chính trị và cách mạng dựa trên những căn bản hoàn toàn khác với lý luận khoa học. Chính trị, và đặc biệt chính trị cách mạng kiểu lã-nít-bôn-sê-vích dựa trên sự ước lượng tương quan lực lượng và khả năng sử dụng "bạo lực cách mạng".

Sự ước lượng này dựa trên một sự phân tách và lý luận thích nghi. Nhưng lý luận này là lý luận cách mạng. Nó không cần và cũng không phải là lý luận khoa học như những nhà khoa học

quan niệm, vì nó là một thứ lý luận a posteriori, nghĩa là kết luận đi trước, lý luận đi sau và có nhiệm vụ biện hộ cho một kết luận đã có từ đầu, trước khi công trình nghiên cứu bắt đầu.

Chức năng của khoa học không phải là phục vụ một người hay một tổ chức nào. Tinh thần khoa học đòi hỏi người nghiên cứu không có một tiên kiến, một tiên quyết nào. Kết luận của họ là kết quả, chứ không phải khởi điểm của công trình nghiên cứu. Tất nhiên khởi đầu họ cũng có một giả thuyết nào đó, nhưng giả thuyết này chỉ là giả thuyết để hướng dẫn sâu tìm, không có tính cách cố định. Nếu công trình nghiên cứu đưa đến kết luận ngược với giả thuyết thì họ thẳng thắn công nhận như thế. Nhà nghiên cứu khoa học không chấp nhận một lý thuyết nào là hay, là đúng chỉ vì một cá nhân hay một nhóm nào đó muốn như vậy. Nhà khoa học chỉ biết tôn trọng sự thực, và nhu cầu nói lên sự thực.

Trường hợp ta đang bàn ở đây là quan niệm, hay nói đúng hơn, là đòi hỏi của ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam đối với trí thức và khoa học gia Việt Nam. Điều mà họ đòi hỏi, nhiệm vụ mà họ ấn định cho trí thức và khoa học gia, như là những nhà trí thức và khoa học phải sống dưới quyền cai trị của họ, nghĩa là dưới sự chi phối và trong sự đe dọa của họ, là phải chấp nhận chính quyền cộng sản và công nhận đường lối của đảng cộng sản Việt Nam là đúng, là hay, dù rằng trong nhãn quan khoa học đường lối đó đã lỗi thời và chỉ có thể gây tai hại cho xứ sở và dân chúng. Nếu không phụ họa sẽ mất chức với những "tiêu chuẩn" vật chất dính với chức vụ, bị cúp "hộ khẩu", và bị nhiều khó khăn khác cho bản thân và gia đình. Điều mà lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam ép buộc trí thức và khoa học gia phải làm phẫn bội chức năng và lương tâm của mình, phải nói dối, phải giả dối, hoặc im lặng.

Đương nhiên, kẻ a dua, phụ họa, nịnh bợ, tâng bốc lãnh đạo đảng thì chắc chắn là nhiều. Những kẻ đó tất nhiên là la ó ồn ào, nhưng chính ông Bình thú nhận, lý luận của họ rất "mông", và "mông đến nỗi... chỉ được mấy bài là hết vốn". Nhưng chắc chắn cũng có một số người tự trọng và trọng khoa học không quy phục, nhưng như vậy, họ phải ngậm tăm để khỏi mang họa. Cũng có một số người đã có can đảm nói lên tiếng nói trung thực của mình, nhưng họ đã bị chính quyền cộng sản trừng phạt nặng nề.

Ông Bình đã đặt câu hỏi tại sao "trình độ khoa học ta còn hạn chế, các nhà khoa học có tầm cỡ rất ít?". Bài của ông Bình viết ở Tạp Chí Cộng Sản và những văn kiện đã dẫn ở trên đã trả lời câu hỏi đó: chính đảng cộng sản Việt Nam, với chính sách sai lầm, sự lẫn lộn cách mạng với khoa học, và thái độ ngoan cố của lãnh đạo đảng, đã làm tê liệt khoa học Việt Nam.

Nếu lãnh đạo Việt Nam có đủ sáng suốt và thật sự yêu nước thì họ phải để cho trí thức và khoa học gia Việt Nam tự do xét lại một cách vô tư hoàn toàn tình hình xứ sở cùng đường lối và chánh sách của đảng cộng sản Việt Nam và nói lên sự thật, dù là sự thật đó đòi hỏi đảng phải hoàn toàn chuyển hướng - thay vì tiến nhanh tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội thì tiến nhanh và tiến mạnh ra khỏi chủ nghĩa xã hội -, và chấp nhận một sự đổi mới thực sự và đại qui mô về cơ cấu, về tư tưởng, về nhân sự, để cùng dân tộc thoát ra cảnh bế tắc và thoái hóa bi đát hiện nay. Như vậy mới thực sự là cách mạng. Như vậy mới thực sự là khoa học.

**Tôn Thất Thiện**

Montréal, tháng 11-1992

# Từ cộng sản

## đến cộng sản

Chắc mọi người còn nhớ rằng Lithuania là nước đầu tiên muốn tách ra khỏi Liên Bang Xô Viết và phá vỡ cái liên bang này. Lithuania đã được độc lập, đã có chế độ dân chủ và một chính phủ không cộng sản. Nhưng vừa rồi, dân chúng xứ này lại bầu cho đảng cộng sản trở lại cầm quyền, điều này khiến cho nhiều người lo nghĩ. Phải chăng Lithuania là một trường hợp cá biệt hay Lithuania là một nước tiên phong (lại đi đầu!) của khuynh hướng "hoài cổ" bắt đầu xuất hiện ở những nước cựu cộng sản đang vất vưởng đi trên con đường tư bản gập ghềnh.

Có thể đây là một trường hợp cá biệt vì những lãnh tụ cộng sản của xứ này rất được dân chúng ngưỡng mộ trong thời gian họ tranh đấu chống Mạc Tư Khoa để đòi độc lập. Ông A. Brazauskas là người lãnh tụ cộng sản đầu tiên có can đảm ly khai khỏi đế quốc Xô Viết và dân chúng Lithuania không quên ông. Trong cuộc bầu cử vừa qua, ông Brazauskas đã trấn an dân chúng khi tuyên bố rằng đảng của ông không phải là cái loại cộng sản mà mọi người đã biết trước đây. Ông hứa tôn trọng hiến pháp của chế độ dân chủ, sẽ mời những người của các đảng phái khác vô chánh quyền, sẽ tiếp tục theo kinh tế thị trường và sẽ vay tiền ngân hàng thế giới để làm nhẹ bớt những khó khăn mà dân chúng đang chịu đựng.

Qua kết quả cuộc bầu cử, mọi người đều thấy rằng phán quyết của cử tri xứ Lithuania dựa trên thực tại kinh tế hơn là trên chủ nghĩa chánh trị. Lý do là vì nước Lithuania đang trải qua một cuộc khủng hoảng kinh tế với nạn thất nghiệp nặng nề và lạm phát phi mã. Mùa đông đang đến với viễn tượng thiếu dầu và than để sưởi. Cử tri hy vọng rằng với chủ trương hòa giải và xích lại gần nước Nga của ông Brazauskas, nền kinh tế của Lithuania sẽ khá hơn. Ngược lại, người ta thấy chánh sách của những lãnh tụ đảng Sajudis (chính các lãnh tụ này đã lấy được độc lập cho Lithuania) quá thù nghịch với nước Nga khiến Lithuania gặp nhiều khó khăn kinh tế trong khi Tây Phương không làm gì cả để giúp một cách thiết thực.

Phản ứng thực tế của người dân Lithuania là một điều nguy hiểm cho quá trình dân chủ hóa và tự do hóa các nước cựu cộng sản, bởi vì khi những định chế mới của nền dân chủ chưa vững chắc, khi tâm lý quần chúng chưa có thì giờ để đổi thay, việc trao quyền trở lại cho những người cộng sản là trò chơi nguy hiểm. Tuy rằng đảng cộng sản đã đổi tên và những lãnh tụ của nó đã dùng những khẩu hiệu mới, không có gì bảo đảm là họ đã thay đổi cách suy nghĩ, thay đổi thói quen, nhất là việc cai trị trong dân chủ là một điều khó khăn và đầy bực mình. Nếu Lithuania là một

trường hợp cá biệt và đảng "Lao Động Dân Chủ" (đảng cộng sản đổi tên) tôn trọng luật chơi dân chủ thì chẳng có gì đáng phiền. Nhưng nếu sẽ có nhiều nước, trong đó có thể có nước Nga, bị đảng cộng sản trở lại cầm quyền thì thế giới sẽ lại rắc rối lớn.

Chủ nghĩa cộng sản đã tiêu tùng, nhưng không phải tất cả những người cộng sản đã tiêu tùng. Tất cả bọn họ chưa phải là những người của quá khứ vì lý do là những người yêu chuộng dân chủ trong những xứ cựu cộng sản và thế giới chưa làm hết khả năng và hết quyết tâm của mình để đẩy người cộng sản vào sâu trong quá khứ. Những nước cựu cộng sản, nhất là nước Nga, cũng đang trải qua những cơn khủng hoảng kinh tế khiến dân chúng càng ngày càng đói kém và thất vọng. Khi tôi viết bài này thì ông Yeltsin, tổng thống dân cử của nước Nga, đang chuẩn bị đối đầu với những đảng viên cộng sản trong khóa họp quốc hội sắp tới, khoảng 10 ngày nữa. Những cựu đảng viên cộng sản đang chiếm đa số trong quốc hội nước Nga và muốn lợi dụng sự bất mãn của dân chúng để đánh gục ông Yeltsin. Vấn đề lớn của ông Yeltsin là sự suy thoái kinh tế trong thời kỳ chuyển tiếp và những gian khổ mà dân chúng Nga đang chịu đựng. Nhiều ký giả ngoại quốc đang ở Nga bảo rằng nếu có bầu cử hôm nay thì ông Yeltsin sẽ thất cử.

Sự chuyển hóa từ kinh tế tập trung sang kinh tế thị trường là một việc phức tạp và rất khó khăn. Làm cách nào thì trong nhất thời cũng sẽ có ít hay nhiều ảnh hưởng tệ hại đối với đời sống dân chúng. Nếu nó không được thi hành một cách cẩn thận, một cách hiểu biết và sáng suốt và một cách tốt đẹp bởi những người có khả năng và tâm huyết, và nếu nó không được thế giới tư bản hỗ trợ, hậu quả sẽ là khủng hoảng kinh tế trầm trọng, xã hội xáo trộn, dân chúng mất hy vọng và...

Tôi muốn gửi bài này đến những người bạn đang chống cộng cuồng nhiệt (điều này tốt!) nhưng không muốn suy nghĩ tới những vấn đề của thời kỳ chuyển tiếp, cứ tưởng rằng đẹp xong chánh quyền cộng sản là mọi việc sẽ tốt đẹp. Tôi nhớ rằng năm trước khi chúng tôi tổ chức một cuộc hội thảo về "tương lai dân chủ Việt Nam" thì nhiều người của những "hội đoàn tên tuổi" bảo rằng bọn chúng đang dọn đường cho cộng sản.

**Nguyễn Hữu Chung**

Montréal, 18-11-1992

### Tết Tổng Hội

Cũng như mọi năm, Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris sẽ tổ chức Đêm Hội Tết Quý Dậu vào ngày

**thứ bảy 23-1-1993 lúc 20 giờ**

**tại rạp Maubert Mutualité, 24 rue Saint Victor, quận 5 Paris.**

Đêm Tết năm nay có tiêu đề "Vũng Tình Núi Sông". Địa chỉ liên lạc: AGEVP, 185-187 rue du Château des Rentiers, 75013 Paris.

Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris đã tổ chức Tết lần đầu tiên năm 1964. Đây là đêm Tết thứ 29 của Tổng Hội. "Tết Tổng Hội" đã thành một định chế của cộng đồng người Việt tại Pháp. Nó là dịp để gặp lại bạn bè trong một bầu không khí thân mật.

# Con Người và Thượng Đế

Glenn Tinder, trong một luận đề mang tên "*Can We Be Good Without God?*" (Chúng Ta Có Thể Thánh Thiện Nếu Không Có Thượng Đế?) đăng trong tạp chí *Atlantic* (Đại Tây Dương) ở Hoa Kỳ cách đây ba năm, đã đặt một câu hỏi lớn về giá trị của xã hội thế giới Tây Phương. Tinder lý luận rằng con người Tây Phương càng ngày càng quá hãnh diện về chính mình để rồi tự tách rời khỏi ý thức Thượng Đế trong tiến trình hiện hữu của cá nhân. Ông nói rằng cái vinh quang mà nhân loại đang có đến từ Thượng Đế. Sự vinh hiển này phải được tự mỗi cá nhân xác định và khơi sáng trong mỗi người trong sự chiêm nghiệm về Thượng Đế và sứ mệnh của cuộc đời. Giá trị tối thượng của con người nằm trong tương lai khi con người tìm ra và trở về với Thượng Đế. Ý thức được giá trị của chính mình nằm trong tương lai là định mệnh của nhân loại.

Định mệnh (destiny), vẫn theo Tinder, không phải là số phận (fate). Định mệnh không nói lên được bản chất đầy thâm họa và đau khổ của hiện hữu. Định mệnh chỉ hàm ý ứnh tạm thời và vô thường của cuộc sống. Định mệnh là một tiến trình nhằm mở tung cánh cửa ý thức để cho chính chúng ta tìm thấy được chính mình. Định mệnh là bi kịch của đời sống tâm linh.

Những gì mà Tinder nói thể hiện được tinh hoa của nội dung giá trị Cơ Đốc Giáo cả ngàn năm nay. Trong truyền thống này, Adam, sau khi được trao tặng món quà tự do ý chí (free-will) đã trở nên hãnh diện quá đáng về chính mình. Adam là ảnh tượng và là khuynh hướng của con người chúng ta. Khi thiếu sự khiêm nhường và lễ độ cần thiết, mỗi Adam trong chúng ta tự cho mình làm chủ cuộc đời và giá trị liên hệ. Từ đó, con người, vì thái độ hãnh tiến, đánh mất những kinh nghiệm tốt lành và tâm thức hướng thượng mà Thượng Đế đã ban cho. Chúng ta, từ đó, không còn bất tử - khi cái chết đã trở nên kết cuộc tối hậu nhưng vô nghĩa, chúng ta không còn suy tưởng gì về cuộc đời và Thượng Đế. Chúng ta trở nên nô lệ của xúc động và tham vọng bất an. Để rồi thực tế của cuộc đời, và chỉ có hiện hữu vật chất, vừa là cứu cánh vừa là chiếc còng và nhà tù lớn giam hãm linh hồn chúng ta.

Từ đó, con người Tây Phương có cảm tưởng rằng mình đã thoát khỏi vòng lưới thần quyền của tôn giáo quá khứ và đã được tự do. Nhưng, tự do ở đây chỉ có đồng nghĩa với những chọn lựa giới hạn của hiện tại của đời sống vật thể duy nhất và cuối cùng. Trong bối cảnh chọn lựa giới hạn này, con người bị ngự trị bởi ham muốn vật chất vô thường. Để rồi tất cả khả năng và ý lực tâm linh chỉ để phục vụ cho những chọn lựa vật chất. Vì vậy, nhân loại có thể đã được thoát ra khỏi quá khứ, nhưng chúng ta lại bị rơi vào vòng nô lệ bi thảm hơn: nô lệ cho dục vọng của chính mình.

Khi chính mình không còn ý thức về Thượng Đế, con người mang một tham vọng khác: Ý tưởng "Nhân Chủ". "Nhân chủ" là một trá hình của sự hãnh diện quá đáng về khả năng của con người, chấp nhận khuyết điểm của lịch sử để coi tội lỗi là biện minh của tiến bộ. Đây là một chủ thuyết biến thái từ khoa tâm lý học phổ thông vốn chỉ coi hiện hữu qua cơ thể thân xác là giá trị và thực tại duy nhất. "Nhân chủ" phủ nhận giá trị định tướng (disposition) tự nhiên của con người vốn là năng lực tâm linh đang vật lộn với chính mình để tìm ra Thượng Đế trong mỗi chúng ta. Nhân loại có thể phủ nhận một Thượng Đế ngoại thể đầy quyền năng, nhưng đã trở nên vô ý thức khi cho rằng không có một thực tính huyền nhiệm hơn ngoài cái TA trống rỗng, trống rỗng và bất an này. Thượng Đế, cho dù chúng ta không chứng minh được, cũng là một chủ thể tối cần cho tâm tưởng, như Emmanuel Kant chủ xướng, khi mệnh lệnh đạo lý của hiện hữu đòi hỏi trí năng phải giả định (postulate) đến Ngài. Khi từ chối Thượng Đế, thuyết "Nhân Chủ" là một chiếc chổi thô lậu nhằm dấu kín một cách vụng về những lo sợ, dẫn vật hiện sinh (angst) vốn tiềm tàng trong mỗi cá nhân. "Nhân Chủ" từ chối khả thể thiêng liêng của thân xác, từ chối ngôi đền của Thượng Đế, đuổi Ngài ra khỏi mình, thay vào đó bằng ngã kiến to lớn và độc tôn. Nhưng cho dù vui chơi với chính mình trong những náo nhiệt tạm thời, bất định hướng, con người cũng có lúc phải mỗi một, để rồi mỗi cá nhân lại phải trở về với chính mình, đối diện với khoảng trống tâm linh, và nhìn lên bàn thờ lần nữa.

\*\*\*

Cách đây 1992 năm, một hải nhi ra đời. Trong đêm đông lạnh giá, trong hang đá quanh hiu, chỉ có làn hơi ấm của thú vật và ngôi sao sáng trên trời. Đêm ấy là đêm im lặng. Đêm ấy là lúc mà con người phải trở lại với chính mình. Đêm ấy là tiếng kêu của thành tính tiềm tàng trong ta trong ý thức Thượng Đế. Đêm đó là cơ hội để con người được về gần với Đấng Sáng Tạo. Chúa Jesus ra đời để nhắc nhở chúng ta về tính tạm bợ của cuộc đời và thân phận của con người trong ân sủng của Thượng Đế.

Ngày nay, ở đây, chúng ta đánh mất bàn thờ thiêng liêng dành cho Ngài. Càng gần đến đêm Giáng Sinh, chúng ta càng thêm quay cuồng, say sưa, vật lộn trong nhu cầu vật chất, mua sắm. Đi làm cả năm tối mệt, đáng là dịp để nghỉ cuối năm, để chiêm nghiệm Thượng Đế, con người chỉ khoác thêm nhiều chiếc áo thế gian, để rồi sáng hôm sau ngày Giáng Sinh khoảng trống tâm linh lại trở về.

Khi Chúa kêu người, hỏi bạn, đừng trả lời Ngài, như Adam đã, "Tôi nghe Người, nhưng thưa tôi sợ lắm vì tôi đang trần truồng. Và tôi phải trốn". Vì cho bạn đang mặc bao nhiêu lớp áo thật dày, dưới mắt Thượng Đế, bạn vẫn trần truồng. Hãy về với Ngài, để được mặc chiếc áo tình thương. Hãy hướng về Ngài, để được mặc chiếc áo tri thức. Hãy thờ phượng Ngài, để được mặc chiến áo nhân ái, để biết khiêm cung, để bớt hận thù. AMEN.

**Nguyễn Hữu Liêm**

# Sách có chữ rằng

Trần Thanh Hiệp

Cho đến những kỷ mười năm gần đây, người Việt chúng ta rất quen với những cách trích dẫn sách cổ như "Tử viết" (Khổng Tử nói), "Thi vân" (Kinh Thi có thơ rằng)... Đó là những cách trích dẫn bác học, của người Việt cũ (người Việt mới, cộng sản, thì nói: "Bác Hồ dạy" hay "Lê Nin đã chỉ ra rằng..."). Còn có một cách trích dẫn khác nữa, bình dân hơn, dưới dạng "sách có chữ ...". Cách này thường không vụ bảm sát nguyên văn mà chỉ cốt giữ lấy ý.

Hãy mượn trí tưởng tượng để hình dung một cảnh tượng ngày nay rất ít thấy hay đúng hơn, không còn thấy nữa. Một đêm trăng có hát chèo, trong sân đình làng, dưới ánh sáng đuốc bập bùng, trên sân khấu, một kép hát xuất hiện, tay xòe quạt, cất tiếng: "Sách có chữ rằng..." liền ngay đó, trong sân khấu có tiếng vọng ra: "Chữ rằng làm sao...?". Người ngoài sân khấu trả lời:

"Chữ rằng 'chi tử vu quy'

Làm thân con gái phải đi theo chồng"

Phía khán giả, nơi hàng đầu một ông già khăn đóng áo dài trước chiếc trống chầu, cầm dùi trống gõ một tiếng "cắc" đặc ý tán thưởng câu trích dẫn. Từ đám đông khán giả, kẻ ném quạt, kẻ ném tiền lên sân khấu để thưởng cho người trình diễn! Một cách thưởng ngoạn thanh lịch và không chừng tân tiến hơn cả những cách hiện đại của người phương Tây nghiêng ngả vỗ tay reo hò như bị người trình diễn thổi miên, lôi cuốn đi như một đàn cừ non.

Sự thật bài thơ trong Kinh Thi được trích dẫn không nói như lời trích dẫn và đây chỉ là một cách người bình dân tiếp nhận Kinh Thi (1).

Đời nay không ít người chỉ trích lễ giáo cổ, nhất là về sự khe khắt của nó đối với người đàn bà phải uốn mình theo phép "tam tòng tứ đức" quá cổ hủ. Tứ đức thì còn tạm được, người đàn bà nào không cần phải có "công, dung, ngôn hạnh"? Nhưng còn sợi dây xích "ở nhà theo cha, lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con" thì phải chặt đứt. Tân nho coi đó là một chủ trương bất bình đẳng giữa nam và nữ, là một sự khinh miệt phụ nữ phải xóa bỏ. Cộng sản không hết lời thóa mạ "tam tòng" nhưng để rồi vẫn chụp lên đầu lên cổ phụ nữ hết "bốn đảm đang" lại đến "ba khoan"! Có biết đâu rằng trong xã hội danh phận ngày xưa, người đàn

bà không có những bảo đảm về đời sống. Cho nên phải có sự ràng buộc người cha, người chồng, người con, tùy trường hợp, phải cưu mang người đàn bà. Nếu không, ở giữa chợ đời, người đàn bà biết tìm đâu nơi nương tựa? Vậy vấn đề không phải tại vì có quy phạm "tam tòng" (không hẳn bất lợi cho người đàn bà vì tam tòng có thể hiểu như ba "bảo đảm" đã định trước cho người đàn bà) mà tại vì tổ chức xã hội cũ có nhiều thiếu sót, người áp dụng quy phạm có những lạm dụng. Xã hội ngày nay với tổ chức hoàn mỹ hơn đã mang lại cho người đàn bà những bảo đảm cần có, nên quy phạm "tam tòng" đương nhiên mất hể lý do tồn tại.

Tựu trung, tự nó "sách" hay "chữ" không thành vấn đề như nhiều người tưởng. Mọi rắc rối chính ở nơi con người là tác giả của "sách" và của "chữ". Có những người làm ra sách mà không phải sách! Sự thật, định nghĩa được thế nào là sách cũng là chuyện khó! UNESCO chỉ đưa ra được một định nghĩa tối thiểu, rất vô hại "sách là một ấn phẩm không định kỳ dày ít nhất 49 trang". Dựa vào đó nhiều nước đã ấn định nhiều mức tối thiểu khác nhau, nước thì 50 trang, nước thì 60, 84, 100 trang... Người đời xưa quý sách bởi vì sách được coi là nơi để qui chiếu những điều hay, ý đẹp của các bậc hiền giả hay để thưởng ngoạn những công trình sáng tác tuyệt vời của những bậc kỳ tài. Không phải ai cũng viết được sách và ai cũng có quyền viết bừa bãi để có sách. Chẳng cứ gì bên châu Á, ở châu Âu cũng vậy. Đầu phần nửa cuối thế kỷ này người ta vẫn còn muốn coi sách là một vật quý vì thế danh từ chung "Livre" còn mang chữ L hoa. Nhưng với sự thăng thế của văn hóa đại chúng (culture de masse) sách đã biến thành một món hàng của thị trường buôn bán chữ. Dĩ nhiên, chẳng phải vì vậy mà không còn có sách có giá trị. Cho nên phát sinh vấn đề người đọc, cách đọc để phân biệt vàng thau.

Nhân bàn chuyện người đọc sách, cách đọc sách cũng nên nói đến trường hợp những người cộng sản. Marx khi đề cập tới "nhà nước" của những người vô sản đã không hề chủ trương duy trì nhà nước dưới dạng "chuyên chính vô sản". Trái lại, dựa vào kinh nghiệm Công xã Paris, Marx chủ trương phải để cho mọi người trong Công xã thay phiên nhau đảm nhiệm mọi trách vụ nhà nước, mau lẹ bãi bỏ nhà

nước một cách dân chủ. Lenin đã đọc ngược sách và chữ của Marx để đưa "đảng" thay vào chỗ Công xã mà cầm quyền một cách "chuyên chính" và duy trì không thời hạn "nhà nước", đáng lẽ phải tiêu vong. Cộng sản Việt Nam tuy nói theo chủ nghĩa Mác-Lenin nhưng kỳ thực chỉ theo Lenin mà thôi. Và ngay cả đối với Lenin nữa họ cũng chẳng theo! Từ năm 1918, khi cách mạng tháng Mười chưa đầy một tuổi, Lenin đã hết lời nhắn nhủ những người bôn-sê-vích rằng đừng hành động giống như câu tục ngữ Nga đã nói: "bảy lần đo, một lần cắt". Nghĩa là đừng nhắm mắt bảo thủ, theo cũ một cách máy móc. Những người cộng sản bảo thủ Việt Nam hiện nay đang làm cái mà Lenin đã căn dặn phải tuyệt đối tránh kiểu rập khuôn "bảy lần đo, một lần cắt"!

Thì ra có sách nhưng không biết cách đọc thì cũng như không có sách. Biết đọc chữ mà không hiểu thấu nghĩa chữ thì cũng chỉ như mù chữ, có khi còn tệ hại hơn mù chữ. Cộng sản Việt Nam vẫn tự hào rằng họ đã đưa dân chúng sớm thoát nạn "i tờ". Thời Pháp thuộc, có người nói: "chữ quốc ngữ còn, nước ta còn"! Nghĩ vậy cũng đúng nhưng chỉ đúng với trường hợp dùng chữ quốc ngữ để thay thế cho Pháp ngữ trong vai trò chuyển ngữ. Khi đã thấu hiểu độc lập trong tay người Pháp thì phải nhận rõ được những hạn chế của chữ quốc ngữ. Cộng sản dạy cho dân biết đọc chữ quốc ngữ nhưng cũng dùng chữ quốc ngữ để nhồi sọ dân hầu thực hiện chính sách ngu dân. Và chữ quốc ngữ rất thuận lợi cho ý đồ ấy. Trải qua nhiều thế kỷ, tiếng Việt đã mất đi nhiều gốc nôm tức là gốc Việt của nó. Chữ nôm hiện nay cũng còn là của hiếm hương hồ chữ khoa đẩu, văn hóa Môn! Đã vậy, có người còn cố tình lia bỏ trong những trường hợp không cần thiết gốc Hán của tiếng Việt. Tam lấy một thí dụ, chữ "quốc" và chữ "nước". Cách cấu tạo của chữ quốc tự nó đã ghi khắc trong trí nhớ người đọc đủ thành tố của một quốc gia như người, lãnh thổ, quyền bính, biên cương v.v... Chữ nước ngược lại quá đơn giản, ít sức gợi ý, gợi hình. Rút cục, cũng phải ghép ý, ghép hình, như Tần Đà đã làm mới lột hết ý nghĩa của danh từ. Đọc chữ mà chữ không chứa đựng trong nó những hình tượng, những khái niệm có nhiều khả năng biểu đạt thì chỉ như nước chảy trơn tuột đi mà thôi. Người Việt sống lâu năm ở nước ngoài có thói quen dùng tiếng Việt qua nội dung của tiếng bản địa nên không nhận thấy được sự thiếu hụt của tiếng Việt. Đã vậy, lại không có giao lưu giữa trong và ngoài nước, lâu dần sẽ đi tới tình trạng hai thứ tiếng Việt như hai thứ tiếng Pháp (của người Pháp và của người Gia Nã Đại ở Québec).

Sách và chữ cũng có đời sống riêng của nó như đời sống của con người. Sinh, diệt rồi lại sinh lại diệt nhưng vẫn phải "ngày một mới" để khỏi tịch diệt. Trong vòng sinh hóa không cùng ấy, chữ cũ phải được làm mới, chữ mới sẽ biến thành chữ cũ và luôn luôn chữ mới được sáng tạo để giòng

sông ngôn ngữ luân lưu gắn liền với sự sống. \_Sợ chữ cũ, sợ luôn cả chữ mới là đào hào đắp lũy trước tiến hóa.

Nhưng mở được cái vòng sinh hóa cho sách chữ cũng không phải là việc dễ làm. Một nước có truyền thống văn chương, chữ nghĩa lâu đời như nước Pháp mà người Pháp cũng đang la hoảng về cái nạn chữ nghĩa xuống dốc. Một viện sĩ của Hàn Lâm Viện Pháp, trước diễn đàn của Hội Nghị Văn Bút Quốc tế mấy năm trước đây đã đưa ra nhận định theo đó nếu Voltaire còn sống và đi lẩn vào đám học trò các trường trung học của Pháp để nghe thế hệ trẻ cháu chắt mình chuyện trò với nhau thì may lắm cũng chỉ hiểu được một phần tư các câu nói mà thôi (uy tín của Voltaire đối với người Pháp cũng giống như uy tín của Nguyễn Du đối với người Việt).

Có người ngồi trong cử tọa bất giác nghĩ tới sách báo chữ nghĩa của người Việt. Gần nửa thế kỷ bị nhồi sọ, chữ nghĩa cộng sản sẽ phải gột rửa cho đến bao giờ cho phai? Người cộng sản đối trá đang dần dần biến đi vì bị thời gian đào thải nhưng sự đối trá cộng sản vẫn sẽ còn ở lại lâu trong sách, chữ Việt Nam. Ở ngoài nước, người Việt chống cộng thấm thoát đã có gần hai mươi năm để thai nghén và khai sinh ra những sách chữ mới, những sách chữ "chính thống" cho một nước Việt Nam hậu cộng sản. Có ai đã dám dựa vào các tác phẩm văn hóa đương hành ấy để tìm mạch tư tưởng bằng những trích dẫn "sách có chữ rằng"? Người ta đua nhau in sách và người ta đã ấn hành những sách thật, theo định nghĩa rất vật chất của UNESCO. Nhưng còn chữ nghĩa thì phần lớn chỉ là "chữ giả" (hư văn), nếu không nạt nộ, hống hách, huênh hoang thì lại khóc than, phẫn hận, tị hiềm.

Ai muốn còn đeo đuổi chữ nghĩa của ngàn xưa thì e rằng lại giống như hai chàng Lưu Nguyễn ngày nào trở về hạ giới như kẻ đến từ một hành tinh khác, một E.T. không phải là một nhân vật điện ảnh mà là một người ở ngoài đời. Hoặc chẳng còn lưu luyến với đất cũ, người xưa thì trước mắt chỉ có con đường tự lưu đầy "cửa động đầu non đường lối cũ, ngàn năm thơ thẩn bóng trăng chơi".

**Trần Thanh Hiệp**

(1)

*Đào chi yêu yêu  
Kỳ điệp trần trần  
Chi tử vu qui  
Nghị kỳ gia nhân*

Tạm dịch nghĩa:

*Cây đào mơn mớn  
Cành lá xum xuê  
Cô kia về nhà chồng  
Ăn ở xứng đáng với người trong nhà.*

## Dân chủ và đồ vỡ

Tình hình Việt Nam trong bốn năm vừa qua, nếu phải nói gọn trong vài chữ, là đảng cộng sản đã phải xuống thang trong việc khống chế nhân dân. Nói một cách khác, đảng cộng sản đã không thực hiện nổi vai trò "lãnh đạo" áp đặt qua bộ máy công an, quân đội. Chính vì thế mà đồng bào Việt Nam đã hít được ít nhiều gió mới: nhờ không được "lãnh đạo" nên nông thôn làm ăn khá giả, thành thị kiếm sống dễ dàng hơn, ăn nói thoải mái hơn.

Hàng ngũ đảng viên cộng sản cũng được dễ thở hơn trước, nên phần lớn chỉ thị của đảng, nếu họ không nghe qua rồi bỏ, thì chỉ được dùng khi cần hù dọa nhau.

Đảng cộng sản, với tham vọng chuyên chính vô sản, đã trở thành chuyên chính của một nhóm người nắm quân đội và công an.

Dựa vào đó, họ hy vọng làm "trận cuối cùng"!



Cuộc bầu cử quốc hội vừa qua phải hiểu là một thắng lợi của dân chủ trên chuyên chính vô học. Cho dù đó mới là quốc hội "bonzai" và dân chủ vua ban.

Sự kiện lúng túng trong việc phân chia chức vị chủ tịch nước và lãnh đạo đảng cộng sản khẳng định một điều: chuyên chính đang bị chia năm xẻ bảy, và đang bị đẩy lùi.

Thắng lợi bước đầu của tự do dân chủ có hai lý do chính: sự bất

hợp tác của toàn dân Việt Nam, trong đó đồng bào hải ngoại đã góp phần mình, cộng với sự bất lực của một đảng cộng sản tự tôn "lãnh đạo", nhưng lại bản cùng hóa đất nước.

Do đất nước đã bị bản cùng hóa, những người có lương tâm đều lo ngại một sự đổ vỡ. Từ đó toát ra một điều: làm sao đưa đất nước đi lên mà không qua quá trình đổ vỡ?

Nhiều người đã nhắc đi nhắc lại trên mặt báo này và ở những nơi khác nữa: điều kiện tiên quyết để đưa đất nước tiến lên là tự do dân chủ.

Trong tình hình đất nước hôm nay, chỉ có tự do dân chủ, can đảm xóa bỏ mọi hiềm khích hận thù, mới tạo được không khí hờ hởi để xây dựng kinh tế thành công.

Đấu tranh cho tự do dân chủ, do đó, là đấu tranh cho cơm no áo ấm của đồng bào.

Trong cuộc đấu tranh này, muốn tránh được đổ vỡ, phải đòi hỏi đảng cộng sản đóng góp phần tích cực của họ. Không thể đòi hỏi đầu khác khi đảng cộng sản nắm quân đội, công an, tiếp tục bản cùng hóa đất nước. Họ đang dùng bộ máy đàn áp bắt giam, xử tội những người con ưu tú đang có mặt trong cuộc đấu tranh như Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế...

Dàn áp, bắt giam, xử tội những người đấu tranh vì tự do hạnh phúc của đồng bào, đảng cộng sản đã và đang xông vào con đường đổ vỡ mà mọi người đều lo ngại.

Những đảng viên thành tâm còn lại của đảng cộng sản nghĩ gì? Những giám đốc, phó giám đốc xí nghiệp, những thành phần tự coi mình là động cơ đổi mới trong khuôn khổ đảng cộng sản nghĩ gì?

Đổ vỡ hay tránh đổ vỡ? Xóa bỏ hay chông chất hận thù?

Câu trả lời đang nằm trong tay họ.

Lê Sơn

## Nhân một lá thư

Tòa soạn Thông Luận vừa nhận được một lá thư từ Canada. Đây không phải là một thư độc giả vì người viết chưa hề đọc Thông Luận. Nhận thấy cách suy nghĩ của người viết thư có những điểm đáng lưu ý, chúng tôi xin đăng lá thư này để rộng đường dư luận (hai đoạn đầu và cuối chúng tôi không đăng vì là những đoạn có tính cách thăm hỏi cá nhân). Sau đó chúng tôi xin có mấy hàng để trả lời tác giả.

Kính gửi anh Trần Thanh Hiệp và các ông Thông Luận,

[...] Tôi vừa được biết địa chỉ của báo Thông Luận và của anh, nên vội viết thư này trước là thăm và chúc sức khỏe của anh cùng bửu quyến, sau tôi muốn được cùng anh và các ông trong nhóm Thông Luận cùng nhau thảo luận công khai về vấn đề hòa giải, hòa hợp dân tộc trên báo chí Việt ngữ. Đầu tiên, nếu có thể được, kể như tôi trả lời chủ trương hòa giải, hòa hợp dân tộc mà nhóm Thông Luận đã đưa ra, bằng bài tham luận "Vấn đề hòa giải, hòa hợp dân tộc chỉ là một cạm bẫy của cộng sản Việt Nam" được phổ biến ngay trên báo Thông Luận của quý vị. Nếu được như vậy, chúng tôi quý vị là người rất tôn trọng tự do dân chủ một cách hoàn toàn khách quan. Bởi vì, khi đề cập đến một vấn đề liên quan đến tiền đồ quốc gia dân tộc và sự an nguy của toàn dân Việt, chúng ta cần phải công khai tranh luận để đồng bào trong và ngoài nước thăm định.

Thực tình tôi chưa được biết chủ trương hòa giải, hòa hợp dân tộc của Thông Luận ra sao, nhưng lại được đọc các lời lên án Thông Luận. Nếu Thông Luận chủ trương hòa giải, hòa hợp dân tộc phải có điều kiện tiên quyết như tôi đã đề cập tới một hội đồng hòa giải hòa hợp dân tộc sau khi cộng sản Việt Nam đã từ bỏ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đã... v.v... trong bài "Vấn đề Việt Nam" (tôi xin gửi kèm theo thư này) thì đâu có bị dư luận báo chí lên án.(??) Nếu có thể, xin anh Hiệp gửi cho tôi tất cả



**Bùi Mỹ** (Saint Laurent, Canada)

Kính thưa ông Bùi Mỹ,

Chúng tôi cảm ơn ông đã gửi bài tham luận "Vấn đề hòa giải hòa hợp dân tộc chỉ là một cạm bẫy của cộng sản Việt Nam". Đây là một bài tham luận (đề ngày 10-9-1992) mà ông đã soạn rất công phu (10 trang đánh máy) và đã phổ biến 60 bản. Chúng tôi tiếc là ông chưa đọc Thông Luận mà chỉ đọc các lời lên án Thông Luận, rồi căn cứ vào những lời lên án đó để "trả lời chủ trương hòa giải, hòa hợp dân tộc mà nhóm Thông Luận đã đưa ra". Theo lời yêu cầu của ông, chúng tôi đã gửi tới ông một số bài về vấn đề này để ông hiểu rõ chủ trương của Thông Luận, sau đó chúng tôi sẽ hân hạnh đón nhận đề nghị thảo luận công khai của ông. Vì lý do đó, chúng tôi mạn phép không đăng bài tham luận của ông, chưa kể lý do kỹ thuật là khuôn khổ tờ báo không cho phép chúng tôi đăng một bài dài như thế.

Có một điểm chúng tôi xin được nói ngay để trả lời vấn đề "có điều kiện tiên quyết" mà ông nêu ra trong thư. Chủ trương của Thông Luận tóm gọn trong ba điểm:

1. xây dựng một thể chế dân chủ đa nguyên
2. trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc
3. bằng phương thức bất bạo động

Hai điểm 1 và 2: dân chủ đa nguyên và hòa giải, hòa hợp dân tộc là hai vế không thể tách rời nhau. Đa nguyên mà không hòa giải chỉ là đa nguyên tạm bợ, hòa giải mà không đa nguyên chỉ là hòa giải bịp bợm. Điều đó đã được chúng tôi nhắc đi nhắc lại nhiều lần trên mặt báo này, cũng như trong tài liệu "Dự án chính trị dân chủ đa nguyên", mà chúng tôi đã có phần đóng góp. Vì đa nguyên và hòa giải phải đi đôi, nên chừng nào mà những người lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam không chấp nhận đa nguyên thì không thể nào có hòa giải với họ được.

Chúng tôi đồng ý với ông là đảng cộng sản Việt Nam trong quá khứ đã dùng chiêu bài hòa hợp dân tộc để lừa dối thủ, lừa dụ luận, thực tế họ không bao giờ thực thi chủ trương đó, ngược lại còn là nguyên nhân của bao mối chia rẽ. Kết quả là tuy họ thắng thế trong việc áp đặt nhất thời một chế độ độc tài lên cả nước, nhưng họ đã hoàn toàn thất bại trong việc xây dựng lại đất nước vì họ đã không động viên được tất cả sinh lực của dân tộc. Lý do chính của sự thất bại đó là họ đã không thực thi hòa giải và hòa hợp dân tộc, mà còn đối xử với nhân dân một nửa nước như những kẻ chiến thắng đối xử với kẻ thù sau biến cố 1975.

Thông Luận chủ trương hòa giải và hòa hợp dân tộc để:

1. trong tương lai, mọi người - không phân biệt quá khứ - đều có cơ hội ngang nhau để đóng góp xây dựng đất nước và quản lý xã hội
2. trong hiện tại, tất cả những người tha thiết xây dựng dân chủ cho Việt Nam - không phân biệt quá khứ - cùng bắt tay nhau để phá vỡ cơ chế độc tài đảng trị do một thiểu số đang tiếp tục áp đặt lên đất nước.

**Phạm Ngọc Lân**

Góp ý

## Chung quanh bài tham luận "Trụ được hay không trụ được? của ông Nguyễn Gia Kiểng

Bài này đăng trong báo Thông Luận số 51 (tháng 8-1992) đã gây nên tiếng vang lớn trong giới đồng bào Việt Nam ở Pháp. Sau đó đã có lời bình luận của ông Tôn Thất Thiện và ý kiến độc giả qua những thắc mắc (của ông Nguyễn Văn Tăng) mà ông Nguyễn Gia Kiểng đã "đáp lễ" từng điểm một.

Là một độc giả của Thông Luận, tôi rất chịu bài tham luận này. Lý luận sắc bén, câu văn giản dị, tránh tiếng đại ngôn, danh từ chính xác, một lối hành văn rất "Việt Nam" ít khi được thấy trong những bài báo ở hải ngoại, là những ưu điểm có sức thuyết phục độc giả. Từ câu hỏi "Trụ được hay không trụ được?", những viện chứng mà tác giả đem ra dẫn đến kết luận rất thuận lý là chế độ hiện tại ở Việt Nam sẽ không tồn tại được, sẽ phải sụp đổ, mà nó đã "không trụ" được, thời nên đập cho nó đổ luôn, càng sớm càng hay cho dân được nhờ.

Những hiện tượng trước mắt, những điều được biết qua báo chí, những dư luận lượm lặt đó đây có chứng minh được lời kết luận trên đây không, ấy là những ý kiến tôi muốn xin trình bày sau đây.

Một hiện tượng trước mắt là phong trào "đi" (hay về) Việt Nam. Đi đâu cũng nghe nói có người về nước. Vào dịp hè này, riêng tôi đếm được mấy chục người trong bà con bạn bè, già có, trẻ có, tây ta, đủ các loại người.

Ai cũng biết là Việt Cộng khuyến khích phong trào này, vì nó có lợi cho họ về nhiều mặt: kinh tế, xã hội, tuyên truyền. Mỗi người về nước như vậy tiêu xài 5.000 F, 10.000 F như không, chưa kể những món tiền giúp đỡ gia đình. Kể về thăm nhà, thăm gia đình, bà con bạn bè, người về cúng hương mỗ mã tổ tiên. Cũng có một số không ít về nước cốt ăn chơi thỏa thích, lòn mắt bà con, giống như anh chàng Trục trong quyển truyện "Cõi Đêm" của Nguyễn Ngọc Ngạn. Một số nữa chán cuộc sống tha phương, chán "ăn nhờ ở cậy", muốn mua đất xây nhà, về sống với đồng bào thân thuộc. Còn một số nhỏ nghĩ rằng trong lúc giao thời hiện tại, khi Việt Cộng còn đang chuyển mình thay đổi chính sách kinh tế chuyển qua kinh tế thị trường, mình nên về nước làm ăn, cơ hội làm giàu mau chóng. Tất cả những hành động này đều gián tiếp củng cố chế độ. Số tiền ngoại tệ trực tiếp đổ vào Ngân Hàng Việt Nam, hoặc gián tiếp qua tay, qua túi tư nhân mỗi năm có thể lên đến hàng tỷ Mỹ kim. Tôi nghĩ đây là một lý do làm cho giá hối suất đồng bạc Việt Nam bây giờ tương đối ổn định.

Ngoài mối lợi kinh tế, phong trào về nước đem đến nhiều mối lợi khác cho chế độ, ưu thế tâm lý, lợi khí tuyên truyền. Về nước bây giờ, tức là gián tiếp công nhận chế độ. Đến Tòa Đại Sứ Việt Cộng xin chiếu khán, hay nhờ qua một trung gian, lúc đến sân bay chia sẻ thông hành cho "người ta" đóng dấu, lắm người cảm thấy nó xấu hổ, nhục nhã làm sao! Nhưng đây là số ít, hầu hết họ

không cần, không nghĩ xa nghĩ gần, coi những điều này là đi vào luật lệ thông thường.

Những người về nước khi qua lại bên này hầu hết đều nghĩ rằng tình hình trong nước bây giờ có phần khả quan hơn, dễ thở hơn, nói chung có sự tiến bộ so với cách đây 5, 10 năm. Sự nhận xét có tính khoan hồng, thông cảm, có đến cả lời ca ngợi nữa thường phát xuất từ những lớp thanh niên có dịp về thăm nước. Những con mắt lạc quan này có thể là do những nhận xét nông nổi, vì thiếu suy xét chính trị, như lời phân tích của ông Nguyễn Gia Kiểng. Theo ý tôi, đây là phản ứng thường tình của con người ta. Khi được chiều đãi, được trọng vọng, được tăng bậc, cảm nghĩ của người đó tất nhiên bị ảnh hưởng và làm cho thấy đời tươi, cảnh đẹp! Đây là cái đòn tâm lý "già rơ" của Việt Cộng cho họ ưu thế khi họ khuyến khích Việt kiều về nước: những người này trở thành cán bộ tuyên truyền không công cho chế độ.

Thực tế mà xét, tình hình trong nước đã biến chuyển nhiều trong vòng 5, 6 năm sau này. Kinh tế đang chuyển mình một cách mau chóng, từ hình dạng công cộng qua hình dạng tư hữu hay tư quản. Sự đầu tư ngoại quốc cũng được cụ thể hóa, chương trình viện trợ nước ngoài cũng vậy. Sự khai thông này có tính cách kinh tế trước tiên, rồi ngoại giao và văn hóa. Việt Nam đang gõ cửa xin vào hội ASEAN. Nhà văn hóa Pháp (Alliance Française) hoạt động rất mạnh ở Hà Nội, Sài Gòn. Hội Pháp ngữ (Club de la Francophonie) cũng vậy.

Sự thay đổi lối sống ở Việt Nam được thể hiện qua một ngõ khác, ấy là báo chí. Tôi phải thú thật rằng tôi rất ngạc nhiên khi tôi đọc một vài số báo từ Việt Nam đem qua, như là Thanh Niên, Phụ Nữ, Lao Động, Sài Gòn Giải Phóng.

Trong bốn tờ này, Sài Gòn Giải Phóng là bết bát, lạc hậu nhất. Cả một trang đầu toàn giọng suy tôn Bác, giống hồi 75 vậy. Còn những tờ kia gần như không còn tuyên truyền nữa. Đọc tờ Thanh Niên tưởng như dịch tờ Paris Match, Télérama qua vậy. Trong tờ Lao Động, có bài tố cáo việc đốn cây phá rừng bất chấp luật lệ, phá hoại môi trường. Một bài khác tiết lộ rằng dân số Đồ Sơn giảm đi 12% do số người vượt biển trốn qua Hồng Kông xin tị nạn.

An ninh bây giờ cũng có vẻ khả quan hơn, ít ra đối với Việt kiều và ngoại kiều. Chúng tôi nghe kể chuyện những chuyến du ngoạn của Việt kiều (và ngoại kiều), họ đi thăm những nơi quen thuộc như từ Sài Gòn đi Vũng Tàu, Đà Lạt, Nha Trang, rồi từ Hà Nội đi Đồ Sơn, vịnh Hạ Long, có khi lên tận Sơn La, Lai Châu mà có vẻ ít xảy những vụ trộm cắp, cướp bóc. Chẳng có gì lạ, những cuộc du hí này thường đi xe hơi thuê, có tài xế, Việt kiều (và ngoại kiều) là khách hàng đem đến ngoại tệ nên được bảo vệ một cách đặc biệt, điều này nằm trong chính sách chung.

Nhưng chế độ Việt Cộng chỉ cởi mở trong phạm vi kinh tế, văn hóa (đối ngoại), chỉ thế thôi và nhất quyết giữa nguyên về mặt chính trị, độc tài đảng trị. Hai thái độ, hai chiều hướng nghịch với nhau có thể chung sống với nhau lâu dài trong một nước không? Độc tài của một thiểu số trên đa số dân gian, lý thuyết vô sản lỗi

thời có thể chung sống với kinh tế thị trường, tự do kinh doanh, trao đổi văn hóa, đầu tư ngoại quốc được không? Câu hỏi đặt ra là có câu trả lời của nó: chắc chắn là không. Mặc dầu những lý thuyết gia cộng sản Việt Nam có thể suy luận rằng sự cởi mở kinh tế hiện thời chỉ là một giai đoạn bắt đầu đi trên con đường "tiến tới chủ nghĩa xã hội" giống chính sách Tân kinh tế của Lenin, nhưng thực sự Việt Nam sẽ không thể quay trở về nền kinh tế vô sản được, nhà nước xã hội chủ nghĩa như quy định trong hiến pháp của Việt Cộng sẽ không thể tồn tại lâu được, mất căn bản kinh tế, nó không thể "trụ" được. Những đòi hỏi kinh tế, những mâu thuẫn với tôn giáo, sự chênh lệch giàu nghèo trong xã hội quá lớn, những kẽ hở của một hệ thống đảng trị, còn xác không hồn, sẽ làm cho chế độ bị lung lay từ nền móng, sẽ làm cho thượng tầng cơ sở đã già nua mục nát bị lật đổ bởi những động lực mọc lên từ bên trong, những áp lực dồn ép từ bên ngoài.

Góp ý kiến "vòng vo tam quốc", tôi lại trở lại cùng một ý với ông Nguyễn Gia Kiểng là chế độ hiện tại không thể trụ được. Và, với những biến chuyển trong nước, cuộc đấu tranh chống cộng sẽ biến dần thành cuộc đấu tranh chống độc tài.

Cuộc đấu tranh này là một cuộc đấu tranh không ngừng. Nó được đánh dấu bằng những bước tiến, bước lùi bước chậm, nhưng nó không thể giụt lùi về trạng thái cũ được. Nó có thể thực hiện hoặc trong một cuộc cách mạng to lớn gây đổ máu hoặc theo một đà tiến tuần tự. Theo ý tôi, tình hình Việt Nam đang biến dạng theo chiều hướng thứ hai này.

Viết vậy, có thể bị coi là chủ bại, là xu thời, là thiên cộng. Nhưng chính trị phải thực tiễn. Không thể kháng kháng giữ một thái độ bất di bất dịch, bất chấp thời cuộc, bất chấp dư luận. Lúc bà con ào ào kéo nhau về nước, hoặc để thăm gia đình, hoặc tìm cách dưỡng già, hoặc để làm ăn, hoặc với cả những dự án viện trợ, mình có nên ngăn cản, có nên khuyên can không? Lúc những người đó trở lại bên này mà hầu hết tỏ vẻ lạc quan, nhất là trong giới thanh niên, mình có nên nói ngược lại, ra điều "bổ già" dạy trẻ ngây thơ tin người không? Hay là chính mình phải tự xét lại, có phải chính mình lỗi thời, một mực giữ thái độ chống cộng cực đoan vì lòng nặng mối hận thù?

Cuộc đấu tranh chống độc tài là một công cuộc lâu dài. Động lực chính là ở trong nước. Từ bên ngoài, các lực lượng, nếu có, chỉ là những phụ lực, những áp lực, nó không có thể quyết định, nó không có sức thay đổi thời cuộc ở nhà.

Dư luận là một áp lực, sách báo ảnh hưởng vào dư luận, ấy là phần đóng góp không nhỏ trên đường tiến tới tự do dân chủ của những tờ báo đứng đắn như báo Thông Luận, những sách có tính chất độc đáo như quyển Hoa Xuyên Tuyết của ông Bùi Tín, những sinh hoạt cộng đồng của người Việt hải ngoại, những kiến nghị gửi về Việt Nam để bênh vực những người ở trong nước mà có gan tranh đấu chống chế độ độc tài độc tôn của Bác và Đảng.

**Đặng Văn Châu**

Noisy le Grand, tháng 10-1992

## **Độc giả và thân hữu Thông Luận lạc quan với thắng lợi của Bill Clinton**

### **Tranh luận sôi nổi về dân chủ sau bài nói chuyện của giáo sư Nguyễn Huy Bảo**

Sau một giai đoạn ngừng nghỉ lâu hơn thường lệ, câu lạc bộ thân hữu Thông Luận lại họp mặt ngày 15-11-1992. Chương trình nghị sự: sinh hoạt của câu lạc bộ, trao đổi về thời sự và thảo luận đề tài "Việt Nam có thể có dân chủ được không?" do giáo sư Nguyễn Huy Bảo, cựu khoa trưởng Đại Học Văn Khoa Sài Gòn dẫn nhập. 45 thân hữu đã tham gia buổi sinh hoạt hào hứng này.

Mở đầu giáo sư Tôn Thất Long tóm lược sinh hoạt của câu lạc bộ. Ông Long phản ánh quan điểm của một số thân hữu cho rằng sinh hoạt của câu lạc bộ đang rời xa nền nếp lúc ban đầu. Trước đây các cuộc gặp gỡ của câu lạc bộ có mục đích để cho các thân hữu gặp gỡ, hỏi thăm tin tức của nhau và trao đổi ý kiến về các vấn đề thời sự cũng như về những ý kiến phát biểu trên báo Thông Luận, phần thảo luận có chủ đề chỉ có một giờ với 20 phút dẫn nhập và 40 phút thảo luận. Dần dần các cuộc họp có khuynh hướng biến thành những buổi thuyết trình với các diễn giả nói trên một giờ. Ông Long yêu cầu cử tọa cho biết ý kiến về phương thức cải tiến sinh hoạt. Ông Nguyễn Văn Hường (tức nhà thơ Hoài Việt) đặt lại câu hỏi nên hiểu hai chữ "thân hữu" như thế nào, những người tham gia câu lạc bộ có cần "thân" với Thông Luận không, nói một cách khác câu lạc bộ có mở cửa cho mọi độc giả dù thân hay chống lập trường của Thông Luận không? Ông Nguyễn Gia Kiểng trả lời là không những câu lạc bộ mà chính tờ báo Thông Luận cũng mở cửa cho mọi người. Tinh thần của câu lạc bộ là không có ý kiến nào cấm nêu ra và cũng không có đề tài nào cấm bàn đến. Mọi người tới đây đều có quyền phát biểu bất cứ điều gì mình muốn nói, miễn là phát biểu một cách thân hữu và đón tiếp phát biểu của người khác một cách nhã nhặn.

Sang phần thời sự, cử tọa đã đóng góp sôi nổi về cuộc bầu cử tổng thống Mỹ. Ông Nguyễn Văn Ái (72 tuổi) cho rằng việc Bill Clinton đắc cử là một điều hay cho nước Mỹ và có lợi cho thế giới vì Bill Clinton trẻ trung hơn, hiểu thời đại hơn, trong khi ông Bush là người của thời chiến tranh lạnh. Nguyễn Phan Huy (37 tuổi) thì lại không quan tâm tới tuổi tác nhưng hài lòng với thắng lợi của đảng Dân Chủ Mỹ vì, theo anh, đảng Dân Chủ có lập trường tiến bộ hơn và gần bó hơn với các giá trị tự do dân chủ. Nguyễn Phi Phụng (50 tuổi) nhấn mạnh rằng Bush và đảng Cộng Hòa Mỹ coi nhẹ những giá trị dân chủ. Trong vụ Thiên An Môn chính quyền Bush đã tỏ ra đồng lõa.

Đối với Việt Nam, một thân hữu phát biểu rằng việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao sẽ khó khăn hơn với Bill Clinton bởi vì ông đã bị tai tiếng là một người thân cộng trong cuộc chiến và sẽ phải tỏ ra cứng rắn đối với Hà Nội nếu không muốn bị công kích. Một thân hữu khác tỏ ý lạc quan vì quá khứ phản chiến của Clinton. Quá khứ này sẽ khiến Hà Nội khó có thể coi những đòi hỏi dân chủ hóa từ Mỹ tới như những âm mưu của "đế quốc Mỹ". Hà Nội biết điều đó và trong những ngày chót đã cố tình tiếp sức cho George Bush bằng cách mở hồ sơ tù binh Mỹ, nhưng đã không cứu được Bush vì trọng lượng của vấn đề Việt Nam quá nhỏ trong cuộc tranh cử.

Phần thảo luận về cuộc bầu cử tổng thống Mỹ đã kéo dài hơn một giờ. Nhưng khi bàn đến việc thành lập chính phủ mới tại Hà Nội thì không ai muốn phát biểu. Sau cùng một người nói rằng chẳng có gì để nói về chính phủ gọi là mới tại Việt Nam vì chẳng

có gì mới.

Phần sau cùng là thuyết trình của giáo sư Nguyễn Huy Bảo về đề tài "Việt Nam có thể có dân chủ được không?". Giáo sư Bảo đã đọc một bài tham luận rất công phu, dẫn cử tọa đi qua các chặng đường dân chủ tại Tây Âu, Trung Hoa và nhất là Nhật. Trở lại với Việt Nam, giáo sư Bảo tường thuật lại những cố gắng canh tân không thành của Việt Nam. Giáo sư dẫn chứng những sử liệu rất hiếm hoi để bộc lộ đầu óc thủ cựu hủ nho của vua quan triều Nguyễn. Một tờ sớ của hai đại thần vẫn được sùng kính như anh hùng dân tộc, là Nguyễn Tri Phương và Phạm Phú Thứ, tâu rằng việc canh tân hao công tốn của quá nên dẹp đi thì hơn. Vua Tự Đức cũng biết tới sức mạnh của Phương Tây, sau khi bị thua người Pháp, cũng đã tìm hiểu xem sức mạnh đó do đâu mà có nhưng khi được biết nó nhờ tự do mà có, nhà vua không màng đến nữa. Trong khi Nhật đã bắt đầu canh tân từ 1853, bỏ lịch Trung Hoa dùng lịch Tây Phương từ 1875, và chính Trung Hoa cũng chuyển mình mạnh mẽ thì Việt Nam không biết làm gì hơn là cấm đạo và giết giáo dân. Giáo sư Bảo mô tả triều đình nhà Nguyễn như là chính quyền thủ cựu nhất Châu Á.

Trở lại câu hỏi nêu ra trong đề tài, giáo sư Bảo quả quyết không có vấn đề chấp nhận hay không chấp nhận dân chủ mà chỉ có vấn đề xây dựng dân chủ phải như thế nào, có những thuận lợi nào và những trở ngại nào.

Những trở ngại chính cho việc thiết lập dân chủ tại Việt Nam là người Việt Nam thiếu óc kinh doanh và không coi trọng doanh nhân ("muốn làm giàu phải có bản lãnh, tài ba và nghị lực"), người Việt Nam thiếu tinh thần đối thoại và không thương nhau thực sự, và cũng không có tinh thần tôn trọng luật pháp. Muốn xây dựng dân chủ phải thấy được những khuyết điểm đó, cho nên phải bắt đầu bằng một đổi mới tinh thần. Cần dứt khoát từ bỏ những thành kiến và thói xấu thừa hưởng được của một thứ nho giáo bất chức của người Tàu.

Người Việt Nam cũng có những yếu tố thuận lợi cho việc xây dựng dân chủ: tiếng Việt dễ học, xã hội Việt Nam không nặng giai cấp và cũng không lệ thuộc một tôn giáo nào.

Giáo sư Bảo đưa ra bốn điều kiện để có thể tiến tới dân chủ thực sự: một là cần đào tạo ra một nhân sự chính trị có ý chí và có kiến thức, hai là cần tạo ra một lớp trường giả trung lưu, ba là có pháp luật nghiêm minh và bốn là cần nâng tự do cá nhân lên hàng một giá trị tuyệt đối.

Phần thảo luận, vì thời giờ giới hạn, đã chỉ tập trung quanh nguồn gốc và nền tảng của dân chủ. Có người không đồng ý với giáo sư Bảo khi ông nói rằng dân chủ chỉ là sản phẩm của nền văn minh thiên chúa giáo. Có người cho rằng những điều giáo sư Bảo nói rất đúng trong quá khứ nhưng chưa chắc đã cập nhật. Nhiều người tán thành giáo sư Bảo khi ông nói rằng người Việt Nam thiếu tinh thần đối thoại. Sự thiếu vắng đáng tiếc này đã được thể hiện qua phát biểu của một người, với những lời lẽ khiếm nhã với diễn giả "ông là sản phẩm của thực dân Pháp". Ban chủ tọa đã nhắc lại cho anh rằng tất cả mọi ý kiến đều được phát biểu một cách hoàn toàn tự do trong các buổi họp thân hữu Thông Luận với điều kiện là phải phát biểu một cách trang nhã trong tinh thần tương kính. Anh này đã xin lỗi.

Trong phần giới thiệu, ông Nguyễn Gia Kiểng nói "giáo sư Bảo là một nhà triết học và là một nhà giáo, năm nay 85 tuổi, Việt Nam có dân chủ hay không không liên hệ gì tới cá nhân của ông nữa, những gì ông nói hôm nay là những lời trần trối cho ngày mai. Con chim sắp bay đi thì tiếng kêu thánh thót". Sau buổi thuyết trình, một thân hữu nói "con chim này còn hơi sức lắm, chưa vội bay đi đâu, tiếng hót còn rất hay".

**Nguyễn Văn Huy**

## Vụ án nhóm Diễn Đàn Tự Do còn hoãn đến bao giờ?

Tin mới nhất từ Việt Nam cho hay, vụ xử án giáo sư Đoàn Viết Hoạt lại hoãn một lần nữa. Sau khi hồ sơ luận tội được kết thúc và được đọc cho các bị cáo nghe ngày 24-7-1992, nhà cầm quyền Sài Gòn đã chuẩn bị cho phiên tòa diễn ra trong tháng 11-1992. Đây là lần hoãn thứ hai. Trước đó chính quyền cộng sản đã có ý định đem xử vụ này vào tháng 6-1992.

Lần hoãn đầu có lý do là để bổ túc thêm hồ sơ, nhưng lần này lý do đó không còn đứng vững nữa vì các bị cáo không hề bị thẩm vấn trở lại. Lý do của việc đình hoãn lần này là các áp lực đang dồn dập từ nhiều phía bên vực giáo sư Đoàn Viết Hoạt và các bạn ông. Một nguồn tin từ quốc nội cho hay một phái đoàn của Pháp đã bày tỏ quan tâm về vụ án chính trị này và ngỏ ý được gặp giáo sư Hoạt. Sự kiện này gây bối rối cho Hà Nội vì Hà Nội đang trông đợi rất nhiều nơi chính phủ Pháp. Tại Pháp, nhiều tổ chức đang ráo riết vận động yêu cầu chính phủ Pháp bên vực nhóm Diễn Đàn Tự Do. Anh em trong nước đánh giá những cuộc vận động bên vực Đoàn Viết Hoạt tại Pháp là có hiệu quả.

Tại Hoa Kỳ nhiều giáo sư và cựu giáo sư Đại Học Việt Nam đang liên kết lại để bên vực Đoàn Viết Hoạt với tư cách đồng nghiệp. Các vị giáo sư kêu gọi các đồng nghiệp hãy gửi kháng thư tới chính quyền Hà Nội và gửi thỉnh nguyện thư tới các cơ quan quốc tế (Liên Hiệp Quốc, UNESCO, Tòa Án Quốc Tế). Các cuộc vận động trước đây của nhiều tổ chức cũng đã đưa đến kết quả là nhiều nghị sĩ, dân biểu Mỹ lên tiếng bên vực Đoàn Viết Hoạt và đòi chính phủ Mỹ coi việc trả tự do cho Đoàn Viết Hoạt như một điều kiện tiên quyết để có thể bãi bỏ lệnh cấm vận. Hai giáo sư Nguyễn Văn Canh và Hoàng Xuân Hào là những người tỏ ra tích cực nhất trong cuộc vận động này. Luật sư Nguyễn Hữu Thống (Hội Luật Gia Việt Nam tại Mỹ) cũng thành lập một ủy ban luật gia bên vực nhóm Diễn Đàn Tự Do.

Về phần Đoàn Viết Hoạt và các bạn ông trong nhóm Diễn Đàn Tự Do, họ rất bình tĩnh và đang đòi được đem xét xử ngay vì thời gian giam cầm không xét xử đã kéo dài trên hai năm. (Cũng nên biết rằng lệnh tạm giam Đoàn Viết Hoạt và nhóm Diễn Đàn Tự Do do Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao ký chỉ có hiệu lực tới ngày 17-3-1992 mà thôi). Họ cũng đã chuẩn bị lập luận để tự bảo vệ trước tòa án.

Trước hết họ phủ nhận về tội danh phát hành báo bất hợp pháp, bởi vì các tài liệu của họ không phải là những tờ báo mà cũng không phải là truyền đơn. Đó chỉ là những bài viết tay và đánh máy để trao đổi giữa bạn bè. Việc tịch thu các tài liệu này là một xâm phạm vào đời sống riêng tư của họ. Chính quyền cộng sản coi tập tài liệu này là một cương lĩnh chính trị, điều mà nhóm Diễn Đàn Tự Do coi là một sự xuyên tạc lối bịch.

Các tập tài liệu này về nội dung cũng không sách động nổi loạn lật đổ chính quyền, mà là những ý kiến ôn hòa, xây dựng về tương lai đất nước.

Nhóm Diễn Đàn Tự Do cũng không phải là một tổ chức chính trị. Họ chỉ là một nhóm bạn bè cùng chia sẻ với nhau một số ưu

tư về tình hình đất nước. Nhóm Diễn Đàn Tự Do bác bỏ lập luận của nhà cầm quyền cộng sản cho rằng đã theo dõi âm mưu của họ từ tháng 7-1990. Họ đưa bằng cứ về hai người được kể là nằm trong âm mưu của nhóm. Ông Bùi Thế Dung (cựu trung tá) đã vượt biên trốn khỏi Việt Nam trước tháng 7-1990 thì không thể âm mưu với họ vào tháng 7-1990 được. Trường hợp ông Lê Thế Hiển còn rõ rệt hơn nữa. Ông Hiển được nhà cầm quyền cộng sản cho xuất ngoại ngày 15-9-1992, nghĩa là hơn hai tháng sau khi nhà cầm quyền cộng sản rêu rao đã biết âm mưu của họ.

Nhóm Diễn Đàn Tự Do phản pháo mạnh mẽ lời cáo buộc của chính quyền cộng sản cho rằng họ đã cử ông Nguyễn Mậu ra liên lạc với các tổ chức đối lập hải ngoại. Họ phơi bày sự thật là ông Mậu đã từ Canada về nước vì được biết là có hy vọng lấy lại được căn nhà do thượng tướng Lâm Văn Thế, thứ trưởng Nội vụ, chiếm ngụ. Ông Mậu hy vọng rằng sau khi hồi lộ để lấy lại nhà và bán đi sẽ có được một số tiền lớn để dưỡng già. Ông đã bị bắt một cách ám muội khi về nước vận động lấy lại căn nhà từ tay thượng tướng thứ trưởng Nội Vụ Lâm Văn Thế. Sự gán ghép ông vào nhóm Diễn Đàn Tự Do chỉ là một bịa đặt. Và lại chắc chắn ông Mậu không có tội vì cuối năm 1991 ông đã được tha sau khi hồi lộ bảy lượng vàng.

Nhóm Diễn Đàn Tự Do nhìn nhận họ không thích chế độ độc tài đảng trị và mong ước một nước Việt Nam dân chủ thật sự. Họ sẵn sàng chịu mọi trách nhiệm về lập trường này.

Vụ Đoàn Viết Hoạt và nhóm Diễn Đàn Tự Do sẽ còn nhiều gay gắt. Điều chắc chắn là lần này chính quyền cộng sản đã chịu áp lực lớn từ nhiều chính phủ và nhiều tổ chức quốc tế. Họ cũng sẽ gặp phải những đối thủ rất có bản lĩnh. Thái độ của phó thủ tướng Phan Văn Khải mới đây tại Paris đã bộc lộ sự bối rối của chính quyền cộng sản. Được đài RFI hỏi về vụ Đoàn Viết Hoạt, ông Khải đã tránh né một cách khôi hài: "Tôi mới nhận chức nên chưa biết rõ về vụ này". (Ông Khải đã làm phó thủ tướng từ hơn ba năm nay).

Chưa ai có thể tiên đoán vụ án này sẽ kết thúc ra sao. Nhưng chắc mọi người đều phải ngưỡng mộ bà Trần Thị Thúc, vợ ông Hoạt. Bà Thúc là một người đàn bà mà phụ nữ Việt Nam có quyền hãnh diện. Trong thời gian 12 năm lao tù của Đoàn Viết Hoạt, bà Thúc đã chịu nhiều cay đắng. Bà nuôi con với đồng lương đạm bạc của một giáo sư đại học Nông Lâm và luôn can đảm đương đầu với những áp lực của chính quyền cộng sản. Chính bà cũng đã bị bắt giam để điều tra trong hai năm nhưng không bao giờ bà tỏ ra mềm yếu. Bà không bao giờ hạ mình xin khoan hồng cho chồng mà chỉ đấu tranh để công lý được sáng tỏ. Kháng thư của bà viết cho chính quyền cộng sản ngày 14-6-1992 là cả một bản cáo trạng đối với chế độ. Mặc dầu phải đối phó với trăm nghìn khó khăn, bà vẫn bình tĩnh và tin tưởng để chờ đợi thắng lợi của lẽ phải.

*Thông Luận đề nghị độc giả và thân hữu viết thư ủng hộ và động viên chị Trần Thị Thúc. Những lá thư này chắc chắn sẽ là những món quà quý đối với chị Thúc, anh Hoạt và các anh em Diễn Đàn Tự Do trong cơn thử thách này:*

*Địa chỉ: Trần Thị Thúc, 18 đường Lê Văn Sĩ, Phường 11, quận Phú Nhuận - Sài Gòn - Việt Nam*



## Bill Clinton: tổng thống thứ 42 của Hoa Kỳ

Ngày 3-11-1992 vừa qua, Bill Clinton đã được bầu để làm vị tổng thống Hoa Kỳ thứ 42. Sự đắc cử của ông không phải là một bất ngờ, vì những cuộc thăm dò dư luận trong những tháng trước đây và cho đến ngày bầu cử đều cho rằng Bill Clinton sẽ vượt xa tổng thống đương nhiệm George Bush về số phiếu. Nhưng trước đây hơn một năm, sau chiến thắng về vang Vùng Vịnh, ít ai có thể tin tưởng rằng George Bush sẽ thất cử. Các khuôn mặt chính trị lớn của Hoa Kỳ đều đã chạy mặt Bush, và điều này là một dịp may mà Clinton đã biết nắm lấy.

Sinh ra trong một hoàn cảnh khó khăn. Cha (William Jefferson Blythe) mất trước khi Bill Clinton ra đời. Mẹ (Virginia Kelley) vì mưu sinh phải gởi con cho cha mẹ đẻ đến New Orleans học thêm. Clinton sống dưới sự chăm nom của ông bà Cassidy, chủ một tiệm chạp phô nhỏ tại Hope, thuộc tiểu bang Arkansas. Đến năm 7 tuổi, Bill Clinton theo mẹ, đã lấy chồng khác (Roger Clinton), sống tại Hot Springs. Là một học sinh, sinh viên xuất sắc (và chơi giỏi saxophone), Bill Clinton đã tốt nghiệp các đại học Georgetown, Oxford và Yale. Khi còn là sinh viên ông đã có nhiều thiên khiếu về chính trị, được thể hiện qua những cuộc vận động tranh cử chủ tịch sinh viên (Georgetown), đại diện thanh niên tiểu bang Arkansas để gặp tổng thống John F. Kennedy (1963). Năm 28 tuổi (1974), Clinton đã ra tranh cử chức thống đốc tiểu bang Arkansas nhưng thất cử. Bốn năm sau ông đắc cử chức thống đốc tiểu bang Arkansas và trở thành vị thống đốc trẻ nhất nước Mỹ. Trong cuộc vận động tái ứng cử chức thống đốc năm 1980, ông bị đánh bại. Năm 1982 ông đắc cử chức thống đốc tiểu bang Arkansas lần thứ hai và giữ luôn chức vụ này cho tới nay.

Thật ra Clinton không có ý trở thành tổng thống Hoa Kỳ trong nhiệm kỳ này. Năm 1990 ông đã tuyên bố sẽ không ra ứng cử chức tổng thống trước năm 1994. Nhưng dịp may đã đến và ông không ngần ngại nắm lấy. Dịp may thứ nhất là sự chiến thắng về vang của George Bush tại vùng Vịnh làm cho những khuôn mặt lớn của đảng Dân Chủ như thống đốc New York, Mario Cuomo, không ra tranh cử.

Dân chúng Mỹ đã bầu cho Clinton vì họ muốn thay đổi. Khoảng 60% số cử tri đã bầu cho Clinton cho biết không rõ khả năng lãnh đạo của Clinton. Người ta đã bầu cho Clinton vì bất mãn với tổng thống Bush.

## Chiến tranh Pháp Mỹ về nông phẩm?

Ngày 20-11-1992, trong khuôn khổ của cuộc thương lượng về GATT (General Agreement on Tariffs and Trade, Thỏa ước tổng quát về quan thuế và ngoại thương), đại diện của Ủy Ban Cộng Đồng Châu Âu và Hoa Kỳ đã ký kết tại Washington thỏa ước quy định giảm 21% số xuất cảng nông phẩm được trợ cấp của Cộng Đồng Châu Âu và giới hạn diện tích trồng trọt cây chế dầu. Hoa Kỳ cho đây là một thắng lợi và là một món quà của tổng thống Bush tặng cho tân tổng thống đắc cử Clinton sẽ nhận chức vào tháng 1-1993. Đó là món quà cho Bill Clinton vì thỏa ước này tránh cho vị tân tổng thống phải đương đầu với Cộng Đồng Châu Âu trong những ngày tháng đầu của nhiệm kỳ, những tranh chấp sẽ làm mất thiện cảm và uy tín của Clinton nói riêng và Hoa Kỳ

nói chung đối với Cộng Đồng Châu Âu. Tổng thống Bush đã điện thoại cảm ơn thủ tướng Anh John Major, đương là chủ tịch Cộng Đồng Châu Âu, đã vận động để đi đến thỏa ước này.

Trong khi tất cả các nước Châu Âu đều chấp nhận thỏa hiệp Washington thì một mình Pháp lại chống đối dữ dội, từ tổng thống Mitterrand, thủ tướng Bérégovoy đến cả phe đối lập. Đó cũng là một điều dễ hiểu, vì với viễn ảnh của cuộc bầu cử quốc hội sẽ diễn ra trong vòng bốn tháng nữa, không một chính đảng nào muốn làm phật lòng giới nông dân Pháp đang vô cùng bất mãn vì cuộc sống sa sút của họ. Đã có nhiều cuộc biểu tình dữ dội trước tòa đại sứ Mỹ tại Paris làm nhiều cảnh sát bị thương. Cờ Hoa Kỳ đã bị đốt. Hãng Coca-Cola và nhiều cửa hàng Mac Donald, tiêu biểu cho sự hiện diện của Mỹ tại Pháp đã bị đập phá.

Về lâu về dài, người ta không thấy Pháp có thể làm gì để chống lại cả Hoa Kỳ lẫn các đồng minh của mình tại Châu Âu. Vấn đề là không một chính đảng Pháp nào muốn bị coi là chấp nhận một thỏa ước thất nhân tâm đối với nông dân Pháp.

Hiện nay Hoa Kỳ xuất khẩu gần một nửa số nông phẩm xuất khẩu trên thế giới, nhưng phần xuất khẩu của Hoa Kỳ càng ngày càng bị nông phẩm của Châu Âu cạnh tranh vì các nước Châu Âu tài trợ trực tiếp cho nông phẩm xuất khẩu. Sự kiện này làm cho giá nông phẩm Châu Âu thấp hơn giá nông phẩm của Mỹ và gây thiệt hại cho nông dân Mỹ.

Về phương diện chiến lược, nông phẩm là một vũ khí rắn đe của Hoa Kỳ đối với nhiều nước sau chiến tranh lạnh, và Hoa Kỳ không muốn thế lực của họ bị suy giảm vì một chính sách cạnh tranh mà họ coi là bất chính. Cách đây một năm, dưới áp lực của Hoa Kỳ, Cộng Đồng Châu Âu đã chấp nhận một "chính sách nông nghiệp chung" giới hạn mức tài trợ cho nông dân. Thỏa ước Washington được các chuyên gia coi là hậu quả tự nhiên của chính sách nông nghiệp chung này.

## Hồng Kông dân chủ hóa trước khi sát nhập vào Trung Quốc

Ông Chris Patten, tân toàn quyền Hồng Kông đã đưa ra một chương trình rộng lớn cải tổ kinh tế và chính trị cho Hồng Kông trong khoảng thời gian năm năm tới, trước khi trao trả đất này cho Trung Quốc vào ngày 30-6-1997. Những đề nghị cải tổ chính là: giảm tuổi đi bầu xuống còn 18 tuổi, tổ chức bầu cử các nghị viên địa phương, phân quyền giữa hội đồng lập pháp và hội đồng hành pháp, thành lập các ủy ban quốc hội, cho phép các dân biểu có quyền chất vấn hàng tháng vị toàn quyền, bãi bỏ án tử hình, duyệt xét lại luật báo chí và các luật cho phép dân chúng có quyền kiểm soát bộ máy hành chính nhiều hơn. Về mặt kinh tế, ông Patten tăng ngân quỹ giáo dục, bảo hiểm xã hội, bảo vệ môi sinh, an ninh công cộng, nghiên cứu và phát triển.

Ngoài ra, ông Patten còn quyết định đi qua giai đoạn hai trong chương trình xây một phi cảng lớn cho Hồng Kông. Phi cảng này, vì Hồng Kông thiếu đất, sẽ được xây một phần trên biển.

Trung Quốc đã kịch liệt phản đối các quyết định này của vị tân toàn quyền và hăm dọa sẽ xét lại hiệp ước ký kết trao trả Hồng Kông. Mặc dầu vậy, ông Patten vẫn cương quyết tiếp tục chương trình dân chủ hóa.

Hồng Kông sẽ là một bảo vật đối với Trung Quốc hay sẽ là một viên thuốc độc cho chế độ cộng sản Trung Quốc?

## Liên Hiệp Quốc bó tay vì Khmer đỏ?

Chính quyền lâm thời của Liên Hiệp Quốc tại Kampuchea (UNTAC) đã tỏ ra bất lực trong việc bắt phe Khmer đỏ tôn trọng hiệp định Paris được ký kết cách đây đã hơn một năm. Phe Khmer đỏ từ chối để UNTAC giải giới họ và kiểm soát vùng họ chiếm đóng. Cuộc bầu cử tự do dự trù vào tháng 5-1993 xem ra khó thực hiện nếu tình trạng này tiếp tục.

Một cuộc họp của Hội Đồng Tối Cao gồm đại diện của bốn phe Kampuchea đã diễn ra tại Bắc Kinh trong hai ngày 7 và 8-11-1992, với sự hiện diện của hai ngoại trưởng Roland Dumas của Pháp và Ali Alatas của Indonesia, hai đồng chủ tịch hội nghị Paris. Trong cuộc họp này, lãnh tụ Khmer đỏ Khieu Samphan đã thẳng tay từ chối tuân thủ hiệp định mà họ đã ký, và tiếp tục lên án UNTAC "thiên vị ngụy quyền Phnom Penh do Hà Nội dựng lên". Họ viện cớ cho thái độ của họ là "quân đội Việt Nam vẫn còn hiện diện tại Kampuchea", và "hai triệu thường dân Việt đang thực hiện chính sách thực dân của Việt Nam". Ông Yasushi Akashi, trưởng phái đoàn LHQ, diễn đầu vì không có cách nào để chứng minh được những lời lên án này.

Trong khi đó, đã có xác người trôi trên sông Cửu Long, và tiếng súng đại bác đêm lại bắt đầu vọng về thành phố.

Sau thất bại của hội nghị Bắc Kinh, Liên Hiệp Quốc đang nghiên cứu những biện pháp trừng phạt kinh tế đối với Khmer đỏ. Điều này chắc chắn sẽ làm cho Thái Lan lúng túng, vì những nhà tài phiệt Thái đang làm ăn lớn với phe Khmer đỏ trong vùng họ kiểm soát gần biên giới Thái. Theo một dân biểu Thái, có ít nhất 100.000 người Thái làm việc tại các mỏ đá quý - nhất là hồng ngọc - trong vùng kiểm soát của Khmer đỏ, và số tiền phe này thu thuế lên đến vài triệu đô-la mỗi tháng.

## Nhật viện trợ cho Việt Nam

Ngày 6-11-1992, chính phủ Nhật tuyên bố tại Tokyo sẽ cho Việt Nam vay 45,5 tỷ yen (370 triệu USD), với lãi suất 1%, trả trong 30 năm. Việt Nam có thể dùng số tiền này để nhập cảng sản phẩm dầu lửa cũng như thép cần dùng cho thị trường nội địa. Việt Nam không bị bắt buộc phải mua hàng Nhật, nhưng các hãng Nhật đã sẵn sàng tại Hà Nội để giành phần lớn của thị trường này.

Viện trợ của Nhật đến sau khi Hà Nội đồng ý trả số nợ 16,4 triệu USD, một món nợ của Việt Nam Cộng Hòa trước đây, được chuyển qua chính quyền Hà Nội từ 1975. Sau cuộc xâm chiếm Kampuchea cuối 1978, Nhật ngưng mọi viện trợ, và Hà Nội cũng tuyên bố đơn phương xóa bỏ món nợ cũ. Phải đợi 12 năm sau tình trạng này mới được khai thông. Theo tạp chí Kinh Tế Viễn Đông thì đã có một số ngân hàng Nhật cho Hà Nội vay 23,5 tỷ yen để thanh toán món nợ đó. Việt Nam sẽ trích trong số viện trợ mới để trả cho các ngân hàng này.

Quyết định tái viện trợ cho Việt Nam đã bị hoãn ba lần từ đầu năm đến giờ, do áp lực của Hoa Kỳ muốn Nhật chờ đợi Hà Nội tỏ thiện chí hơn để công việc tìm kiếm người Mỹ mất tích đi đến kết quả khả quan. Do đó, quyết định đầu tháng 11 vừa qua của Nhật được xem như một bước mới trong thái độ của Hoa Kỳ đối với cấm vận Việt Nam. Nhiều người xem đây như một bước cuối cùng trước khi Hoa Kỳ tháo gỡ hẳn cấm vận.

Hiện nay, Nhật chỉ đứng hàng thứ bảy về vốn đầu tư tại Việt

Nam với 232 triệu USD, phần lớn trong ngành dầu khí. Nhưng tất cả các công ty thương mại lớn của Nhật đã có văn phòng tại Việt Nam, và sáu công ty - Tomen, Kanematsu, Marubeni, Nichimen, Nisho Iwai và Sumitomo - đã có những dự án nghiên cứu về các công trình xây dựng hạ tầng cơ sở tại Việt Nam. Quyết định tái viện trợ vừa qua của chính phủ Nhật chắc chắn là tiếng pháo lệnh cho các nhà đại tư bản này.

## George Bush viết thư cho Lê Đức Anh

Ngày 18-11-1992, thượng nghị sĩ John Kerry đã trao cho ông Lê Đức Anh, chủ tịch nhà nước cộng sản Việt Nam, một bức thư của tổng thống George Bush, trong đó ông Bush bày tỏ hy vọng quan hệ Việt - Mỹ sẽ được cải thiện. Ông John Kerry coi sự kiện này như một biến cố lịch sử. Đây là lần đầu tiên từ 1975 mà một tổng thống Mỹ gửi thư cho chủ tịch nhà nước cộng sản Việt Nam. Lá thư này và những lời tuyên bố của ông John Kerry làm cho nhiều người nghĩ rằng tổng thống Bush sẽ bãi bỏ lệnh cấm vận trước ngày ông mãn nhiệm kỳ vào cuối tháng 1-1993.

Ông John Kerry, thượng nghị sĩ đảng Dân Chủ của bang Massachusetts, đã cầm đầu một phái đoàn thượng viện Mỹ đến thăm viếng Việt Nam và Lào trong năm ngày. Ông là một cựu chiến binh Mỹ tại Việt Nam, và từ một năm nay, ông điều khiển một ủy ban điều nghiên về vấn đề 2.265 người Mỹ mất tích trong chiến tranh Việt Nam. Ủy ban này sẽ phải nộp phúc trình cho tổng thống Mỹ trước ngày 5-1-1993.

Ông John Kerry cho biết Hà Nội đã hợp tác rất tích cực với phái đoàn của ông và ông bày tỏ hy vọng tổng thống Bush sẽ làm một cử chỉ nào đó để đáp lại sự tận tình của Hà Nội.

Một buổi lễ "trao kỷ vật" được tổ chức tại Viện bảo tàng quân đội với sự chứng kiến của ký giả quốc tế. Đại Tá Phạm Đức Đại, giám đốc Viện bảo tàng, trao cho phái đoàn Kerry những đồ vật của quân nhân Mỹ bị bắt hoặc bị chết trong chiến tranh, từ những áo bay của phi công, nón sắt, đến những giấy tờ tùy thân, những bức thư tình, những ảnh kỷ niệm... Đặc biệt là một chiếc nón phi công được xem như của thượng nghị sĩ John McCain, một cựu tù binh Mỹ. Mục đích hiển nhiên của buổi lễ là để đánh động dư luận Mỹ về lòng "nhân đạo" của Hà Nội trong việc trao trả những kỷ vật này. Cho đến gần đây, họ vẫn còn khăng định với Hoa Kỳ là đã cung cấp tất cả dữ kiện về người Mỹ mất tích.

## Lý Bằng tới Việt Nam làm gì?

Thủ tướng Trung Quốc Lý Bằng đã thỏa thuận tới Hà Nội ngày 30-11-1992 để mở đầu một chuyến thăm viếng kéo dài năm ngày. Đây là lần đầu tiên kể từ cuộc thăm viếng của Chu Ân Lai năm 1971 mà một thủ tướng Trung Quốc sang thăm viếng Việt Nam. Ngược lại, các tổng bí thư đảng, chủ tịch nước và thủ tướng của Việt Nam đã qua viếng Trung Quốc nhiều lần trong hơn hai năm qua.

Mục đích chính của cuộc thăm viếng này được công bố một cách mơ hồ là để tăng cường quan hệ Việt - Trung. Mọi người đều nghĩ vấn đề buồn lậu ở vùng biên giới và các tranh chấp lãnh hải và lãnh thổ sẽ là trọng tâm của những cuộc thảo luận.

Trước khi lên đường Lý Bằng đã bộc lộ rõ rệt là Trung Quốc sẽ không nhượng bộ một mảy may nào về vấn đề các hải đảo. Bộ



ngoại giao Trung Quốc đã ra tuyên cáo khẳng định "chủ quyền của Trung Quốc trên các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và trên các vùng biển phụ cận là điều không thể đem ra bàn cãi". Vậy thì Hà Nội còn gì để nói?

Như để Việt Nam hiểu rõ hơn quyết tâm của họ, bộ ngoại giao Trung Quốc còn nhắc lại đạo luật đã được quốc hội biểu quyết cho phép chính phủ Trung Quốc sử dụng vũ lực nếu cần trong vùng quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển có tranh tụng giữa Trung Quốc với Việt Nam.

Khó có thể biết Lý Bằng sẽ hống hách và ngạo mạn tới mức nào trong cuộc thăm viếng này. Điều chắc chắn là chính quyền Hà Nội đang ở trong một tình thế rất bí đất. Một chính quyền không còn sức mạnh quân sự để tự vệ, lại cô lập với thế giới và thất nhân tâm như chính quyền Hà Nội sẽ chẳng có được một lập luận có trọng lượng nào để buộc Trung Quốc phải thảo luận một cách biết điều. Hơn thế nữa, tướng Lê Đức Anh lại còn tỏ ra khiếp nhược một cách rõ rệt với Trung Quốc. Mặc dầu Trung Quốc không ngừng lấn chiếm một cách xác xược lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam, ông Lê Đức Anh vẫn chủ trương phải hết sức nhún nhường với họ.

Các chế độ bạo ngược càng hung dữ với dân chúng bao nhiêu thì lại càng khiếp nhược trước ngoại bang bấy nhiêu.

## Một tàu chiến Pháp cắt ngang cuộc thăm viếng hữu nghị cảng Hải Phòng

Ngày 24-11-1992, chính quyền địa phương Hải Phòng đã tổ chức linh đình cuộc viếng thăm của một tàu chiến Pháp, tàu Nivose. Tàu Nivose dự định ở lại cảng Hải Phòng trong ba ngày để viếng thăm xã giao Việt Nam trước khi đi Hồng Kông và Tahiti. Một bữa tiệc ngoại giao đã được dự trù trên boong tàu để khoản đãi các viên chức chính quyền cộng sản Việt Nam và tòa đại sứ Pháp tại Hà Nội. Nhưng tàu Nivose đã nhổ neo sau không đầy 24 giờ vì mâu thuẫn trong thủ tục treo cờ. Chính quyền địa phương đã tổ chức lễ tiễn đưa tàu chiến Nivose ra khỏi bến cảng trong một cố gắng vớt vát.

Lý do của sự cố này là các viên chức Việt Nam đòi tàu Nivose phải trương cờ Việt Nam lên trên cột buồm nhưng thuyền trưởng tàu Nivose đã từ chối vì cho rằng đòi hỏi này không phù hợp với quy ước quốc tế. Quan chức địa phương Việt Nam xem việc từ chối này là sự phủ nhận chủ quyền của Việt Nam. Mâu thuẫn này cuối cùng đã khiến tàu Nivose rời cảng Hải Phòng.

Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Pháp cho biết sự cố nói trên là do những "bất đồng ý kiến về nghi thức giữa Việt Nam và những qui luật hải hành quốc tế". Theo phía Pháp, một tàu chiến khác với các tàu buôn, không bị bắt buộc phải trương cờ của quốc gia địa phương khi ghé bến. Phát ngôn viên bộ ngoại giao Pháp nhấn mạnh từ trước đến nay, chưa bao giờ một tàu chiến của bất kỳ một quốc gia nào treo cờ một quốc gia khác.

## Đảng cộng sản Việt Nam ra chỉ thị đối phó với Phật Giáo

Ban điều hành của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, qua trưởng ban Thượng Tọa Thích Minh Tâm, vừa phở

biển hai tài liệu từ trong nước chuyển ra: tâm thư của Hòa Thượng Huyền Quang và chỉ thị của Ban Dân Vận Trung Ương đảng CSVN.

Tâm thư của Hòa Thượng Huyền Quang đề ngày 24-9-1992, dài 10 trang đánh máy, đã nói rất nhiều và rất rõ về giáo hội "quốc doanh" do nhà nước lập ra năm 1981, để dư luận thấy rõ ý đồ thâm hiểm của đảng CSVN dùng Phật Giáo để tiêu diệt Phật giáo. Hòa Thượng Huyền Quang đã đồng đạc tuyên bố những câu:

- Nơi nào còn chủ nghĩa cộng sản thì nơi đó trước sau gì rồi tôn giáo cũng bị tiêu diệt. Nơi nào có chủ nghĩa cộng sản thì nơi đó có giáo hội giả danh, những con bài tôn giáo được dựng lên làm công cụ. (trang 7)

- Huy bỏ khẩu hiệu "Đạo Pháp - Dân Tộc - Chủ Nghĩa Xã Hội" vì Phật Giáo Việt Nam đã chừa bao giờ và sẽ tiếp tục không bao giờ tôn thờ hoặc làm công cụ tuyên truyền cho bất cứ một chủ nghĩa chánh trị nào. (trang 9)

- Tôi nguyện sẵn sàng hy sinh thân mạng cho Phật Pháp trường tồn, cho sự thật lịch sử sáng tỏ, cho bao nhiêu nạn nhân đã chết và đang chết dần mòn trong lao tù và bóng tối. (trang 10)

Tài liệu thứ hai có đóng dấu "MẬT" của Trưởng Ban Dân Vận Trung Ương Phan Minh Tánh ký ngày 17-8-1992, bản sao do Chánh Văn Phòng Trương Công Nhật ký. Đây là một bằng chứng cụ thể cho thấy sự can thiệp thô bạo của đảng CSVN vào nội bộ Phật Giáo. Họ ra chỉ thị cho các cấp tỉnh ủy, thành ủy phải tiếp sức hỗ trợ hết mình cho giáo hội "quốc doanh" trong lúc chuẩn bị Đại Hội lần thứ ba (đã họp tại Hà Nội vào những ngày 3 và 4-11-1992 vừa qua). Riêng đối với Hòa Thượng Huyền Quang, chỉ thị nêu rõ: "Cần theo dõi chặt chẽ hoạt động của Huyền Quang và tay chân để xử lý kịp thời theo pháp luật". "Riêng tại Quảng Ngãi, theo sự chỉ đạo của trên, tiếp tục đấu tranh mạnh mẽ hơn đối với Huyền Quang, thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ, theo dõi quan hệ trong và ngoài nước đối với Huyền Quang để xử lý kịp thời. Một số ngành hữu quan cấp trên sẽ có hướng dẫn nghiệp vụ".

Phải hiểu "xử lý kịp thời bằng pháp luật" theo kiểu nhà nước cộng sản là bắt bớ, tù đầy. Đây là một vi phạm nặng nề và trắng trợn quyền tự do tôn giáo ghi trong Công Ước Quốc Tế về nhân quyền mà chính Hà Nội đã ký ngày 24-9-1982.

Một điểm đáng lưu ý trong cuộc tranh đấu hiện nay của Phật Giáo: tuy bị đảng cộng sản chĩa mũi dùi đàn áp trong mấy tháng vừa qua, phong trào đấu tranh vì tự do tôn giáo trong nước vẫn không nao núng và hoạt động mạnh. Một bằng chứng cụ thể là các tài liệu mật vẫn đến được tay những người trách nhiệm Phật giáo tại hải ngoại.

## Nguyễn Đan Quế bị tù đập trong tù

Nguyễn Đan Quế bị bắt ngày 1-6-1990 hai tuần sau khi đưa ra tuyên ngôn của Cao Trào Nhân Bản, và sau đó lãnh án 20 năm, bị giam tại nhà tù Phan Đăng Lưu (Gia Định). Quế rất bướng bỉnh nên chính quyền cộng sản tiếp tục tìm mọi cách đàn áp trên cả hai phương diện thể chất và tinh thần. Dù là tù nhân chính trị, bác sĩ Nguyễn Đan Quế đã bị đày đi Xuyên Mộc (trại KA4, đội 6, tổ T345) từ hai tháng nay, và bị giam lẫn lộn với các phần tử cận bã của xã hội, các tù nhân thường phạm cướp của, giết người... Ở trại giam này, các tù nhân phải mặc đồng phục, đi chân đất. Mái

# TIA TỨC...THỜI SỰ...TIA TỨC...

nhà tù lợp tôn, mùa hè nhiệt độ thường vượt quá 40°, ban đêm rất lạnh. Sức khỏe Nguyễn Đan Quế đang suy giảm, ông bị mất nhiều răng và đau dạ dày. Vấn đề thâm viếng, thuốc men, ăn uống rất là khó khăn.

Việc Nguyễn Đan Quế bị đày đi Xuyên Mộc cũng là để rảnh tay đối phó với nhóm Diễn Đàn Tự Do, với phong trào Phật giáo, Công giáo. Mục đích của chính quyền cộng sản là cô lập, phân tán mỏng, tạo thêm áp lực tinh thần trên các thành phần nguy hiểm đối với chính quyền, và gây thêm khó khăn cho sự thâm viếng của các thân nhân. Đã nhiều lần, chính quyền Hà Nội đem tới đem Nguyễn Đan Quế ra rừng vắng đe dọa bắn thủ tiêu để lung lạc tinh thần hay dùng người quen biết dụ dỗ Nguyễn Đan Quế cộng tác với họ. Chỉ cần một lời tuyên bố, một lời nhận tội, Nguyễn Đan Quế có thể sẽ được trả tự do, được trả lại giấy tờ, bằng cấp, được hành nghề bác sĩ trở lại và xuất ngoại nếu muốn. Nhưng Nguyễn Đan Quế không phải đã ở tù 14 năm rồi sợ ở tù, ông cũng không phải đã thách thức chế độ để rồi qui hàng. Cho nên, Nguyễn Đan Quế đã từ chối một cách khinh bỉ tất cả những lời dụ dỗ đó và càng gây thêm tức giận cho công an cộng sản.

Ngay khi được trả lại tự do tạm năm 1988, sau hơn 10 năm giam giữ không xét xử, Nguyễn Đan Quế đã nói là ông không muốn rời Việt Nam.

## Trời hành miền đất khổ

Trong bốn ngày từ 26 đến 29-10-1992, cơn bão số 6 (Angela) đã thổi tràn vào các tỉnh miền Trung gây thiệt hại nặng về nhân mạng lẫn tài sản. Bão số 6 chưa dứt, ngày 27-10 cơn bão số 7 (Colleen) lại ập tới bờ biển phía bắc Qui Nhơn mang theo mưa to gió lớn gây lụt lội tại nhiều nơi.

Tỉnh Phú Yên bị thiệt hại nặng nhất: 4 người chết, 12 bị thương, 3.000 người mất nhà cửa, 53 trâu bò bị trôi, 60 km đường bộ bị sạt lở, mạng lưới điện bị hư hại nặng, gần 4.000 hecta lúa, 17 tấn lúa bị ngập úng. Quảng Ngãi có 6 người chết và bị thương, 11.000 hecta hoa màu bị hư hại, 26.000 mét khối đất đá bị đường và 70 cây cầu bị sạt lở. Tại Quảng Nam, có 13 người chết và mất tích, 14.000 hecta hoa màu bị ngập, hệ thống đường sá bị hư hại nặng. Lụt lớn tại hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị. Mạng lưới điện 200 kV từ miền Bắc đưa vào miền Trung bị cắt trong nhiều ngày.

Do ảnh hưởng của cơn bão số 6, sáng 26-10-1992, một cơn sóng thần đột ngột tràn vào hai huyện Vinh Châu và Long Phú thuộc tỉnh Sóc Trăng làm vỡ nhiều đê cống, gây ngập lụt 15.000 hecta ruộng nuôi tôm, ruộng muối và ruộng lúa, làm hàng trăm căn nhà sụp đổ, hàng ngàn gia đình người Việt gốc Khmer lâm cảnh màn trời chiếu đất. Ngoài khơi cửa Định An và Tranh Đề hàng trăm miệng đáy (một loại lưới cá biển) bị hư hại. Các làng xã ven biển thuộc tỉnh Tiền Giang cũng bị thiệt hại nặng do những đợt sóng thần gây nên. Nước biển để lại chất muối trên hàng ngàn hecta ruộng lúa, 60% tôm cá nuôi bị thất thoát khi thủy triều rút đi.

## Lạng Sơn: thành phố của buôn lậu

Lạng Sơn là một thành phố ở vùng biên giới phía bắc, nơi mà vừa rồi quân Trung Quốc đã lấn chiếm cửa khẩu Hữu Nghị, sâu vào nội địa Việt Nam hàng trăm mét. Trong thời gian có chiến

tranh với Trung Quốc năm 1979, Lạng Sơn là một thành phố địa đầu chống quân xâm lược, và là thành phố bị bom đạn tàn phá nặng nhất, nhiều nơi đã trở thành bình địa.

Sau hơn 10 năm, sinh hoạt tại Lạng Sơn nhộn nhịp hẳn lên nhờ buôn lậu. Nhiều khu nhà sang trọng mọc lên dọc theo quốc lộ và thiết lộ từ Đảng đến mốc số 0 Hữu Nghị Quan và chỉ dùng để chứa dân buôn lậu và hàng lậu. Tất cả thành phố đều tham gia buôn lậu, từ người dân đến nhân viên chính quyền, từ cơ quan thuế vụ đến những lực lượng võ trang. 80% hàng hóa trao đổi qua lại biên giới là hàng lậu thuế.

Mỗi ngày có đến hàng chục ngàn người đến đây mua bán. Và cũng mỗi ngày, hàng đoàn xe vận tải, xe du lịch, hàng trăm xe gắn máy đầy ắp hàng hóa xả hết tốc lực qua lại biên giới bất chấp các đồn biên phòng và quan thuế. Đó là chưa kể hàng ngàn "cửu vạn" (phu khuân vác) ngày đêm gánh hàng lậu qua núi. Đường xe lửa Hữu Nghị nối liền Quảng Tây với Hà Nội vừa khánh thành hồi tháng 9-1992 là tuyến đường chở hàng lậu "hợp pháp" và qui mô nhất.

Người Trung Quốc mua lại tất cả các kim loại màu (đồng, chì, kẽm, kền, sắt tốt) và động vật (trâu, bò, gà, vịt, chó, mèo, rắn, rùa v.v...). Họ còn đặt mua sừng trâu, móng ngựa, đuôi bò, rễ cây quế, chuối xanh, dây khoai lang, rơm khô với giá thật cao. Điều này làm đàn gia súc sống quanh vùng biên giới bị biến mất, không ai còn nghe tiếng trâu bò gọi đàn mỗi khi chiều về. Những loại bò sát như kỳ nhông, rắn hổ cũng gần như bị diệt chủng. Lương thực trở nên khan hiếm, hàng ngàn hecta lúa non bị cắt gốc phơi khô làm rơm xuất khẩu. Trái cây vừa chớm xanh đã bị cắt hái xuất khẩu. Nương khoai vừa trở lá cũng đã bị cắt dây mang xuất khẩu. Tất cả đều được dân buôn lậu ráo riết sản lùng mang sang Trung Quốc bán.

Nhiều sắc tộc thiểu số sống trên lãnh thổ Việt Nam đã di cư cả thôn xóm sang bên kia biên giới Trung Quốc hoặc đi vào các vùng cao nguyên miền Nam sinh sống. Những danh lam nổi tiếng như động Nhị Thành, nàng Tô Thị bị bắn mìn lấy đá xây nhà cho những người buôn lậu giàu có.

Dân buôn lậu Việt Nam mua về những sản phẩm tiêu dùng với giá thật rẻ: xe đạp, vải, bia, bóng đèn, phích nước v.v... Những sản phẩm này có phẩm chất xấu đến nỗi nhà báo Phương Minh, báo Pháp Luật số 39 ngày 5-10-1992, cho biết "ngay chính dân nghèo Trung Quốc cũng không sử dụng".

## Khánh Hòa: tai nạn phi cơ

Ngày 14-11-1992, một chiếc máy bay thuộc hãng Hàng Không Việt Nam (Yakovlev-40 do Liên Xô chế tạo) bay từ Sài Gòn ra Nha Trang bị rơi trên vùng rừng núi tỉnh Khánh Hòa. Nguyên do của tai nạn phi cơ này chưa được rõ nhưng nhiều nguồn tin xác nhận là do thời tiết xấu. Thông Tấn Xã Việt Nam loan báo tất cả 31 người đi trong chuyến bay này đều bị chết, trong đó có 24 hành khách (15 người Việt và 9 người ngoại quốc: bốn người Đài Loan, hai người Hòa Lan, một người Pháp, một người Anh và một người Thụy Điển).

Tám ngày sau (22-11) xác phi cơ mới được tìm thấy gần chân núi Manhan (1260 m). Thực ra xác phi cơ đã được dân làng quanh núi tìm thấy hai ngày trước đó (20-11). Một hành khách ngoại quốc, cô Annette Herfkens (31 tuổi, người Hòa Lan) được ghi

nhận là tử nạn, đã sống sót sau sáu ngày nằm bất động cạnh xác phi cơ giữa những xác chết. Cô Herfkens được dân làng săn sóc, sau đó được đưa về Sài Gòn rồi qua Singapore chữa trị. Cô Herfkens bị bể xương mông và quai hàm.

## 71 triệu người Việt Nam?

Theo tin của hãng Reuter, ước lượng dân số Việt Nam vào tháng 10-1992 là 70,7 triệu người. Trong vòng chín tháng, dân số Việt Nam đã tăng 1,4 triệu người (tháng 1-1992 là 69,3 triệu). Tỷ lệ gia tăng dân số là 2,2% mỗi năm.

Chính quyền cộng sản Việt Nam tuyên bố sẽ cố gắng làm giảm tỷ lệ gia tăng dân số xuống còn 1,7% vào năm 2.000. Nhưng đây cũng vẫn sẽ là một lời tuyên bố suông như chính quyền cộng sản đã nói từ hơn mười năm qua. Chính quyền cộng sản Việt Nam đã áp dụng nhiều biện pháp khắc nghiệt với hy vọng làm giảm đà gia tăng dân số, nhưng đã thất bại. Họ đã khuyến khích phá thai một cách triệt để. Nhiều cán bộ đã bị trừng phạt vì có quá hai con. Tại nhiều địa phương, phụ nữ bị bắt buộc phá thai. Trong truyện "Tướng về hưu", Nguyễn Huy Thiệp còn mô tả một bác sĩ được phép lấy bào thai làm thực phẩm nuôi chó béc-giê. Nhưng những biện pháp dã man này đã chỉ làm xuống cấp con người chứ không làm giảm đà gia tăng dân số vì chúng không nhằm giải quyết từ gốc rễ nhân sinh quan của vấn đề.

## Ốp Búa Liềm Mới bị khủng bố

Một bức thư ngỏ do một đại diện của ốp Búa Liềm Mới đã được phổ biến để báo động về tình hình người Việt tại Moskva. "Ốp Búa Liềm Mới" là tên gọi của một khu nhà tập thể của người Việt, tọa lạc tại số 5, Gospitalnui val, Moskva.

Theo tác giả của thư ngỏ, vào buổi trưa ngày 27-10-1992, khoảng 200 người thuộc đội cảnh sát dã chiến Nga được trang bị áo giáp, súng ống, dùi cui, đã tấn công vào nơi làm ăn buôn bán của công ty Nga-Việt Balada. Trong vòng 5 phút, toàn bộ năm tầng lầu của tòa nhà gồm 150 phòng đã tràn ngập cảnh sát Nga ăn mặc rằn ri và thường phục. Ban quản trị bị bắt ngồi im, không được nhắc máy điện thoại liên lạc với sứ quán. Các chủ nhân và khách hàng có mặt tại ốp đều bị bắt úp mặt vào tường, bị đánh đập bằng báng súng vào đầu, vào lưng, bị thúc giầy đinh vào mặt, vào bụng. Các ngăn kéo, các cặp diplomat bị phá để dốc tiền bạc đô-la vào các túi ba tầng. Cảnh sát cũng nắn bóp thân thể, lột trong túi quần, túi áo và cả áo lót phụ nữ để tìm đồ-la.

Vấn theo nguồn tin trên, trước khi xảy ra vụ này, đã có từng toán nhỏ cảnh sát dã chiến (gọi là amôn-sư) tới các ốp của người Việt Nam để uy hiếp các cá nhân trong phòng ở, đánh đập và cướp bóc tài sản của họ.

**Đính chính.** Trong Thông Luận số 52, tháng 9-1992, trang 13, phần chú thích bài "Hai cái nhìn về người Việt tại Moskva" của Quân Mỹ Lan, có sự nhầm lẫn trong địa chỉ của "đôm 5". Khu nhà ở của nghiên cứu sinh tọa lạc tại số 5, đường Dmitria Ulianova, còn số 5 đường Abolenski Pereulok là nơi ở của sứ quán. Xin thành thật cáo lỗi cùng độc giả.

## Đại hội đảng CS Trung Hoa

Đại hội đảng Cộng Sản Trung Hoa lần thứ 14 trong tháng 10-1992 là một biến cố trọng đại đáng để cho chúng ta quan tâm. Do vậy chúng tôi rất thích thú theo dõi hàng ngày diễn tiến đại hội này trên các báo chí và các phương tiện truyền thông khác. Chúng tôi rất cảm ơn nguyệt san Thông Luận số 54 tháng 11 đã cho đăng ngay hai bài tham luận và một phần đưa tin tường trình kết quả đại hội.

Trong phần tin trang 17, có đôi điều cần được phối kiểm lại:

- có sự lẫn lộn giữa Chu Dung Cơ, 64 tuổi, nguyên đô trưởng Thượng Hải, đương kim phó thủ tướng (kể từ 1991), mới được bầu vào Ban Thường Vụ Bộ Chính Trị, và đặc trách về kinh tế, với Hồ Cẩm Đào, 49 tuổi, nguyên bí thư Tây Tạng, cũng mới được bầu vào Ban Thường Vụ trên.

- để có được sự tương đối thống nhất trong cách dịch hầu giúp bạn đọc dễ theo dõi tin tức, xin được đề nghị dịch Zhu Rongji bằng Chu Đồng/Dung Cơ/Ky, hơn là Lưu Vĩnh Cảnh! Tiếc đây đề nghị các danh từ riêng về địa danh và tên tuổi của nước/người Trung Quốc nên bắt chước báo giới phương tây dùng lối phiên âm mới của Trung Quốc, tức chữ Pinyin để tránh mỗi người mỗi ý phiên âm bừa bãi, theo lối "tự phát"; nếu thấy cần, có thể chú thích trong ngoặc đơn các từ Hán Việt.

Hai bài tham luận đều đặc sắc, nhất là bài "Những cái áo mới của ông Đặng" của Phùng Nguyên; mỗi bài một vẻ. Cả hai bài cùng chia sẻ một số điểm chung, như phe họ Đặng kỳ này thắng lớn; sự hiện diện của quân nhân trong các cơ quan lãnh đạo tối cao của đảng chứng tỏ sự co cụm và bất lực của đảng trước những biến chuyển mới của tình thế, nên đảng phải vượt ve và đề cao quân đội để chuẩn bị dùng quân đội đàn áp đối lập và quân chúng nếu như có chống đối, nổi dậy [...]

Đại hội đảng cộng sản lần này chỉ là kế tục của các đại hội trước, tức từ thời Mao còn sống đến thời Đặng. Nếu muốn chẻ sợi tóc làm tư có thể nói chế độ xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc cũng như ở Việt Nam đã và đang biến dạng thành những chế độ độc tài quân phiệt. Họ muốn bắt chước kiểu "độc tài sáng suốt" (?) của các con rồng Á Châu hồi thập niên 60-70. Đáng tiếc cho họ là các chế độ độc tài quân phiệt này đang phải thối lui trước sự tiến công mạnh bạo của cao trào đòi dân chủ, tự do của quần chúng (tham khảo thêm bài "Nhìn rõ một khúc quanh lịch sử" của Nguyễn Gia Kiểng trên Thông Luận số 49, tháng 5-1992). Và chúng ta đều biết bất cứ kẻ nào mưu toan lợi ngược dòng tiến hóa của nhân loại đều bị bánh xe lịch sử nghiền nát không tiếc thương. [...]

**Gia đình Lê Lai** (Amsterdam, Hòa Lan)

*Ban biên tập xin cáo lỗi cùng độc giả về hai điểm nhầm lẫn giữa tên của Chu Dung Cơ và Hồ Cẩm Đào, và giữa Lưu Vĩnh Cảnh và Chu Dung Cơ, đồng thời cảm ơn độc giả tại Hòa Lan đã chỉ giáo cho sai lầm đó. Về đề nghị dùng chữ Pinyin hay Hán Việt, ban biên tập Thông Luận vẫn theo nguyên tắc dùng chữ Hán Việt là chính (nếu cần, chú thích thêm Pinyin), vì đây là cách viết của Việt Nam, chính xác và phong phú hơn. Về điểm này, xin đọc bài "Đề nghị một cách viết danh từ riêng ngoại quốc trong Việt Văn" của Phạm Ngọc Lân, đăng trên Thông Luận số 24, tháng 2-1990.*

---

## Sở Tay

---

### Tướng Staff và 323 chiếc xe Mazda

Đọc một cuốn sách tiếng Pháp nói về Thế Chiến II, tôi bất ngờ gặp phải một ông tướng rất đặc biệt, tướng Staff. Mới đầu rõ ràng ông ta là một tướng Mỹ, bởi vì thấy nói "tổng thống Roosevelt hợp mặt khẩn cấp với tướng Staff". Sau đó vài trang lại giật mình thấy ông ta là người Nga, bởi vì "Staline ra lệnh cho tướng Staff chuẩn bị đương đầu với cuộc xâm lăng của Hitler". Chưa hết ngạc nhiên lại thấy ông ta là người Đức, "Hitler chỉ thị tướng Staff chuẩn bị tấn công Liên Xô". Thật khó hiểu, đọc đi đọc lại cũng vẫn thế. Sau cùng tôi chợt hiểu, lời giải thích nằm ngay trang đầu "Traduit de l'anglais par...". Thì ra thế. Ông tướng này là General Staff, có nghĩa là Bộ Tổng Tham Mưu nhưng đã được tác giả dịch là "le général Staff", nghĩa là tướng Staff. Đó là chuyện mắc dịch của nước Pháp.

Lúc còn lêu bêu ở Sài Gòn, tôi cũng có lần được đọc một tác phẩm của một nhà trí thức cộng sản tên tuổi. Tác phẩm nhắc lại hoạt động của đảng cộng sản Pháp trong những ngày chót của Thế Chiến II. Ở đây tôi gặp một khách sạn độc đáo, Khách Sạn Thành Phố tại Paris. Khách sạn này không có khách, mà chỉ thấy có ủy ban kháng chiến. Cuộc đánh chiếm khách sạn này được coi là một chiến công lớn của ta (ta có nghĩa là các đồng chí cộng sản Pháp). Rồi vô số những cuộc biểu tình diễn ra trước Khách Sạn. Vậy cái khách sạn hi hữu này là gì? Nó là Hôtel de Ville, có nghĩa là Tòa Thị Sảnh, chỉ có thế. Những nhà lý thuyết của đảng ta lại tưởng là một khách sạn.

Cũng những ngày lang thang ấy, tôi được một anh bạn trao tặng mấy số của một giai phẩm của trí thức Sài Gòn trước 75. Bạn tôi có mặt trong nhóm chủ trương và vẫn còn tự hào về nội dung của giai phẩm. Chúng tôi bàn về sáng tác và bạn tôi chỉ cho tôi một bài viết về "nghệ thuật Việt". Đó là cả một lý thuyết về viết được xây dựng chung quanh một ý kiến của Stendhal. Nói chung bài đó cho rằng viết rất là khó, đòi hỏi phải suy tư mãnh liệt và cũng đòi diễn đạt một cách chu đáo. Để đi đến kết luận "muốn viết cần là đã viết", tác giả dẫn nguyên văn câu tiếng Pháp của Stendhal "Pour écrire, il faut déjà écrire". Lý luận của bài viết rất suôi, rất vững, chỉ phiền một cái đó không phải là điều Stendhal muốn nói. Stendhal nói ngược hẳn lại. Pour écrire, il faut déjà

écrire chỉ có nghĩa là "Muốn viết thì cứ viết đi đã". Thế là cả một lý thuyết độc đáo được xây dựng trên một sự hiểu lầm và dịch lầm.

Nhưng đó là chuyện cũ, hay hơi cũ.

Mới đây trong một bài nghị luận kinh tế được đăng trên một tờ báo lớn tại Mỹ với chữ ký của một tác giả cũng khá quen thuộc, người ta được đọc một tin ngộ nghĩnh: "hãng Mazda của Nhật sắp ký hợp đồng với một công ty Việt Nam để thiết lập một nhà máy lắp ráp 323 chiếc xe Mazda và 626 mẫu xe khác". Cái gì mà kỳ cục vậy? Nhà máy xe hơi gì mà lại chỉ sản xuất 323 chiếc xe, tại sao Mazda lại đi sản xuất "mẫu xe khác"? Té ra là Mazda ký hợp đồng để sản xuất hai mẫu xe Mazda 323 và 626. Tác giả đã dịch lại một câu có lẽ là "[...] an assembly line for Mazda 323 and 626 models".

Nhưng sự dịch sai tỏ chẳng nhất lại chính là câu dịch sai về chính bản chất của sự phiên dịch. Người Việt Nam nào biết tiếng Pháp cũng biết câu nói "traduire c'est trahir". Và hình như đối với mọi người, kể cả một người có bằng tiến sĩ văn chương Pháp mà tôi đã gặp, thành ngữ này có nghĩa là "dịch là phản". Tiếp theo là tất cả những giải thích về cái khó dịch, dịch không sát nghĩa, dịch làm mất đi sự bóng bẩy, bật thiệp của câu văn, v.v. và v.v. Tất cả đều đúng, chỉ phiền một nỗi đó không phải là ý nghĩa mệnh đề traduire c'est trahir. Động từ trahir trong tiếng Pháp có hai nghĩa: nghĩa thứ nhất là phản bội, nghĩa thứ hai là để lộ ra. Khi người ta nói "son visage trahit la lassitude" thì ai cũng biết phải dịch là "mặt anh ta để lộ ra sự chán nản" chứ không phải là "mặt anh ta phản bội sự chán nản". Traduire c'est trahir có nghĩa là "dịch là bộc lộ ý của tác giả". Nhưng sang tới Việt Nam dịch trở thành phản bội!

Ngay cả khi không muốn phản bội đi nữa thì dịch cũng vẫn rất khó. Và nhiều khi không làm được. Ai dịch nổi câu "le coeur a des raisons que la raison ne connait point", hay "vợ cả, vợ hai, hai vợ đều là vợ cả"? Khi cái hay của câu văn nằm trong sự sử dụng những chữ cùng âm khác nghĩa thì người ta chỉ có thể giải nghĩa, bộc lộ chứ khó mà dịch được. Nếu bắt buộc phải dịch thì đành phải chào thua về văn chương để tập trung cố gắng mà bộc lộ ý.

Dịch rất khó, và ai cũng có thể sai lầm, cho nên ai cũng phải khiêm tốn và dễ dãi. Nhưng dù có thông cảm đến đâu đi nữa thì cũng phải đồng ý rằng cần loại trừ cái ông tướng Staff quái đản này, và người cộng sản không dốt đến độ thiết lập một nhà máy xe hơi để chỉ lắp ráp 323 chiếc xe hơi mỗi năm. Họ đã tiến nhiều, và bây giờ có thể họ còn khá hơn một số người vẫn chê họ là dốt.

Phù Du

---

## THÔNG LUẬN

### Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages  
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương  
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương  
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề  
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

**Thông Luận**  
**hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp**  
**mọi ủng hộ tài chính**  
**và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó**